

Số: 21 /CV-HĐQT-VCA

Biên Hòa, ngày 31 tháng 03 năm 2019

V/v: Công bố thông tin Tài liệu
ĐHĐCD thường niên năm 2019.

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

1. Tên công ty: **Công Ty Cổ Phần Thép VICASA – VNSTEEL**
2. Mã chứng khoán: **VCA**
3. Địa chỉ trụ sở chính: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, đường số 9, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.
4. Điện thoại: 0251.3836148 Fax: 0251.3836505
5. Người thực hiện công bố thông tin:
 - Ông: Nguyễn Thanh Hùng, Kế toán trưởng Công ty.
 - Địa chỉ : Số 3+5 Lô C9, KP11, Phường Tân Phong, Tp.Biên Hòa, Đồng Nai.
 - Điện thoại (di động): 0918655855
 - Điện thoại Công ty: 0251.3835025 Fax: 0251 3836969
6. Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Thép VICASA–VNSTEEL công bố thông tin Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

7. Địa chỉ Website đăng tải nội dung: <http://www.thepbienhoa.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin công bố.

Người được ủy quyền CBTT



Nguyễn Thanh Hùng

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu: P.TCKT Công ty

Biên Hòa, Đồng Nai - Ngày 28 tháng 03 năm 2019

THƯ MỜI

V/v: Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty cổ phần Thép VICASA - VNSTEEL

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Thép VICASA - VNSTEEL, trân trọng kính mời Quý Cổ đông Công ty tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

- 1. Thời gian: 8h00 - Ngày 10 tháng 04 năm 2019 (Thứ 4)**
- 2. Địa điểm:** Văn phòng Công ty - Đường số 9, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.
- 3. Nội dung chính:**
 - Báo cáo Tổng kết hoạt động SXKD năm 2018 và nhiệm vụ kế hoạch năm 2019;
 - Báo cáo Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018;
 - Báo cáo Tài chính năm 2018 đã kiểm toán độc lập;
 - Báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động của Công ty năm 2018;
 - Tờ trình Phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2018;
 - Tờ trình Kế hoạch Phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2019;
 - Tờ trình tiền lương và thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành năm 2019;
 - Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2019;
 - Bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018-2023;
 - Một số vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- 4. Tài liệu Đại hội:** Quý Cổ đông vui lòng tải toàn bộ tài liệu Đại hội trên website www.vicasasteel.com kể từ ngày **31/03/2019**.
- 5. Xác nhận tham dự Đại hội:** Để công tác tổ chức Đại hội được chu đáo, Quý Cổ đông vui lòng xác nhận việc tham dự / ủy quyền tham dự Đại hội (theo mẫu) trước **15g00 ngày 05/04/2019** gửi về:
 - Công ty Cổ phần Thép VICASA - VNSTEEL.
Đường số 9, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.
Điện thoại: (0251) 3835025 / 3836148
ĐD: 0903.850192-Chị Kim Anh; 0979.575985-Chị Thanh; 0932.746543-Chị Tuyền
Mail:anh.ttk@vicasasteel.com; thanh.ntn@vicasasteel.com; tuyen.htk@vicasasteel.com
 - Fax: (0251) 3836505 / (0251) 3836969

Ghi chú: Quý cổ đông vui lòng có mặt đúng giờ, mang theo Thư mời (đã ký xác nhận tham dự), CMND/hộ chiếu (bản chính). Trường hợp được ủy quyền, người đại diện tham dự vui lòng mang theo Giấy ủy quyền (bản chính), Thư mời họp của người ủy quyền (đã ký xác nhận tham dự), CMND hoặc hộ chiếu của người được ủy quyền (bản chính) khi đến tham dự đại hội.

Trân trọng.





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

-----o0o-----

....., ngày ... tháng 04 năm 2019

GIẤY ỦY QUYỀN

THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019 CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP VICASA - VNSTEEL

Kính gửi : HĐQT CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP VICASA - VNSTEEL

❖ **Bên ủy quyền:**

Cô đồng:

CMND/Giấy ĐKKD số:..... Cấp ngày: Nơi cấp:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Hiện đang sở hữu/đại diện sở hữu: cổ phần của Công ty Cổ phần Thép VICASA - VNSTEEL.

Số cổ phần bằng chữ:

Ủy quyền cho:

❖ **Bên được ủy quyền:**

Ông (Bà):

CMND số: Cấp ngày: Nơi cấp:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Thay mặt bên ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Thép VICASA – VNSTEEL và bầu cử, biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội. Số phiếu biểu quyết tính tương ứng với số cổ phần đại diện.

Bên ủy quyền hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự ủy quyền này và cam kết không có bất kỳ sự khiếu nại nào về sau.

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên)

BÊN ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

.....

.....

**CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP VICASA - VNSTEEL
VICASA - VNSTEEL JOINT STOCK COMPANY**

Địa chỉ: KCN Biên Hòa 1, Đường số 9, P.An Bình, TP.Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
Tel: 0251.3836148; Fax: 0251.3836505; Email: vicasasteel@vicasasteel.com



**TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CP THÉP VICASA - VNSTEEL
NĂM 2019**

Biên Hòa, Đồng Nai - Ngày 10 tháng 04 năm 2019

**CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP VICASA - VNSTEEL
VICASA - VNSTEEL JOINT STOCK COMPANY**

Địa chỉ: KCN Biên Hòa 1, Đường số 9, P.An Bình, TP.Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
Tel: 0251.3836148; Fax: 0251.3836505; Email: vicasasteel@vicasasteel.com



DANH MỤC TÀI LIỆU

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP VICASA - VNSTEEL**

1. Chương trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019;
2. Quy chế làm việc đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019;
3. Báo cáo tổng kết công tác năm 2018 và nhiệm vụ kế hoạch năm 2019;
4. Báo cáo hoạt động của hội đồng quản trị năm 2018;
5. Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán độc lập;
6. Báo cáo hoạt động của ban kiểm soát năm 2018;
7. Tờ trình phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2018;
8. Tờ trình kế hoạch phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2019;
9. Tờ trình tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS, BDH, TK Công ty năm 2019;
10. Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019;
11. Tờ trình ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thời điểm thích hợp để Niêm yết cổ phần công ty trên sàn giao dịch chứng khoán HOSE;
12. Tờ trình thông qua miễn nhiệm và bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 - 2023;
(Đính kèm: Sơ yếu lý lịch của ứng cử viên HĐQT).
13. Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 - 2023.

Biên Hòa, Đồng Nai – Ngày 10 tháng 04 năm 2019



CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP VICASA – VNSTEEL
VNSTEEL – VICASA JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: KCN Biên Hòa 1, Đường số 9, P.An Bình, TP.Biên Hòa, Đồng Nai
ĐT: 0251.3836148; Fax: 0251.3836505; Email: vicasasteel@vicasasteel.com

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Thời gian: 8h00 - Ngày 10 tháng 04 năm 2019

STT	NỘI DUNG
1	Khai mạc đại hội, chào cờ, giới thiệu đại biểu.
2	Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu.
3	Giới thiệu thành phần tham dự, giới thiệu Đoàn Chủ tọa, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu.
4	Thông qua chương trình và quy chế làm việc đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.
5	Nội dung:
5.1	Báo cáo tổng kết công tác năm 2018 và nhiệm vụ kế hoạch năm 2019.
5.2	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2018.
5.3	Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán độc lập.
5.4	Báo cáo hoạt động của ban kiểm soát năm 2018.
5.5	<i>Các tờ trình:</i> <ul style="list-style-type: none">- Tờ trình phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2018.- Tờ trình kế hoạch phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2019.- Tờ trình tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS, BDH và TK HĐQT năm 2019.- Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019.- Tờ trình ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thời điểm thích hợp để Niêm yết cổ phần Công ty trên sàn giao dịch chứng khoán HOSE.- Tờ trình thông qua miễn nhiệm và bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 – 2023.
5.6	<ul style="list-style-type: none">- Thảo luận, đóng góp ý kiến của các cổ đông.- Trả lời & phát biểu ý kiến của Đoàn chủ tọa và khách mời.
5.7	<ul style="list-style-type: none">- Hướng dẫn biểu quyết nội dung các tờ trình bằng hình thức bỏ phiếu.- Đại hội tiến hành biểu quyết.
5.8	<ul style="list-style-type: none">- Thông qua quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung 01 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 – 2023.- Hướng dẫn bầu cử bổ sung 01 thành viên HĐQT.- Đại hội tiến hành bầu cử.
5.9	Nghị giải lao và Ban kiểm phiếu làm việc.
6	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết và bầu cử
6.1	Thành viên HĐQT mới ra mắt đại hội.
7	<ul style="list-style-type: none">- Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.- Biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội (giơ thẻ biểu quyết).
8	Chào cờ Bế mạc đại hội.

Biên Hòa, Đồng Nai – Ngày 29 tháng 03 năm 2019

QUY CHẾ LÀM VIỆC

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua tại khóa XIII, kỳ họp thứ 8 ngày 26/11/2014;
 - Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật chứng khoán được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2010;
 - Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/03/2018;
 - Quy chế Quản trị nội bộ của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/03/2018;
- Nghị quyết thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 số 07/NQ – HĐQT – VCA ngày 28/02/2019 của Hội đồng quản trị Công ty.*

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Thép VICASA-VNSTEEL diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội như sau:

Điều 1. Mục đích

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Thép VICASA-VNSTEEL diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi

- **Đối tượng:** Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Thép VICASA-VNSTEEL đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- **Phạm vi áp dụng:** Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội

đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Thép VICASA-VNSTEEL.

Điều 3. Giải thích thuật ngữ/từ viết tắt

- Công ty : Công ty cổ phần Thép VICASA-VNSTEEL
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BTC : Ban tổ chức Đại hội
- ĐHDCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

Điều 4. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông

- Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Điều 5. Đại biểu tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

- Các cổ đông của Công ty theo danh sách chốt ngày 21/03/2019 đều có quyền tham dự ĐHDCĐ; có thể trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được uỷ quyền theo quy định của pháp luật được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.
- Đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (nếu có), giấy tờ tùy thân .v.v... theo yêu cầu của BTC Đại hội.
- Nhận hồ sơ tài liệu, giấy tờ phục vụ Đại hội tại bộ phận đón tiếp trước hội trường Đại hội.
- Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu



quyết trước khi đại biểu đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.

- Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại.
- Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền tham dự Đại hội cho người thứ ba tham dự Đại hội.
- Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội.
- Tuân thủ các quy định của Ban tổ chức, của Chủ tọa điều hành Đại hội.
- Trường hợp có đại biểu không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

Điều 6. Khách mời tại Đại hội

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (*trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý*).

Điều 7. Chủ tọa và Đoàn chủ tọa

- Đoàn Chủ tọa gồm 03 người, bao gồm 01 chủ tịch và 02 thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tịch Đoàn Chủ tọa và là Chủ tọa ĐHĐCĐ. Chủ tọa điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình mà Hội đồng quản trị đã dự kiến thông qua trước Đại hội.
- Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp. .
- Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tọa:
 - a. Điều hành các hoạt động của ĐHĐCĐ Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được ĐHĐCĐ thông qua;
 - b. Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
 - c. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
 - d. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
 - e. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

- Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tọa: Đoàn Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

Điều 8. Ban Thư ký Đại hội:

1. Ban thư ký của Đại hội bao gồm 02 người do Chủ tọa chỉ định, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tọa.
2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký:
 - Giúp Đoàn Chủ tọa kiểm tra tư cách của cổ đông và đại diện cổ đông dự họp (khi cần thiết);
 - Hỗ trợ Đoàn Chủ tọa công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu;
 - Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các cổ đông, chuyển Đoàn Chủ tọa quyết định;
 - Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp Đại hội;
 - Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội.
 - Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Chủ tọa.
3. Chủ tọa của đại hội hoặc Thư ký đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

Điều 9. Ban kiểm tra tư cách đại biểu

1. Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách đại biểu
Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.
Trưởng Ban kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông có quyền dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.

Điều 10. Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu do Chủ tọa giới thiệu gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên để Đại hội thông qua biểu quyết bằng cách giơ thẻ biểu quyết. Các ứng cử viên tham gia ứng cử, đề cử (trong trường hợp thực hiện bầu cử) không được



tham gia vào ban kiểm phiếu.

2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu

- Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết.
- Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình.
- Xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng vấn đề xin biểu quyết tại Đại hội;
- Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký;
- Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết;
- Thực hiện việc kiểm phiếu bầu cử theo quy định tại Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử tại Đại hội.

Điều 11. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai.
- Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Mỗi đại biểu được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết. Trên Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.
- Hình thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 như sau:
 - Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình Đại hội; Đoàn chủ tọa, Ban kiểm phiếu; Quy chế làm việc tại Đại hội; Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 - 2023; Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);
 - Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề: Báo cáo tổng kết công tác SXKD năm 2018 và nhiệm vụ kế hoạch năm 2019; Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2018; Báo cáo tài chính đã được kiểm toán độc lập năm 2018; Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2018 và nội dung các Tờ trình tại Đại hội.

2. Cách thức biểu quyết:

- Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ



biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định sau:

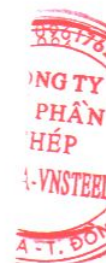
- Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tọa. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm tra tư cách đại biểu/ Ban kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến và Không hợp lệ.
- Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, Đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

3. Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết

- Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự.
- Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết. Nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) không hợp lệ là nội dung không đúng theo các quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.
- Phiếu biểu quyết không hợp lệ:
 - o Ghi thêm nội dung khác vào Phiếu biểu quyết;
 - o Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, phiếu không có dấu đỏ của Công ty, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu biểu quyết, khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

4. Thẻ lệ biểu quyết:

- Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết.



- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 21/03/2019) tổng số cổ phần của Công ty là: 15.187.322 cổ phần tương đương với 15.187.322 quyền biểu quyết.
 - Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi đạt được tỷ lệ biểu quyết đồng ý của ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 3, Điều 21 Điều lệ Công ty thì phải có sự đồng ý ít nhất 65% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
 - Lưu ý, cổ đông/đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 35% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số cổ đông/ đại diện ủy quyền chiếm từ 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo Khoản 5 Điều 40 Điều lệ Công ty và Khoản 3, Điều 162, Luật doanh nghiệp 2014).
5. Ghi nhận kết quả biểu quyết
- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ thu phiếu biểu quyết.
 - Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

Điều 12. Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

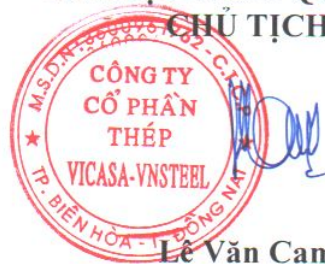
Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 13. Thi hành Quy chế

Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty biểu quyết thông qua.

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Văn Cam





CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP VICASA - VNSTEEL

Địa chỉ: KCN Biên Hòa 1, Đường số 9, P.An Bình, TP.Biên Hòa, Đồng Nai
Tel: 0251.3836148; Fax: 0251.3836505; Email: vicasasteel@vicasasteel.com

Số: **11** /BC-VCA

Biên Hòa – Đồng Nai, ngày 29 tháng 03 năm 2019

BÁO CÁO TỔNG KẾT CÔNG TÁC NĂM 2018 VÀ NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2019

A. TỔNG KẾT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Khó khăn

- *Thị trường thép thế giới:* Thị trường thép thế giới biến động khó lường, Quý III năm 2018, thị trường thép thế giới diễn biến khác nhau tùy theo khu vực. Tại thị trường Mỹ, Châu Âu, Trung Quốc giá diễn biến ổn định, giao động không đáng kể. Trong đó tại khu vực CIS, Thổ Nhĩ Kỳ, khu vực Trung Đông và các nước Đông Nam Á, giá dao động giảm dần với mảng thành phẩm và phôi thép. Nhu cầu thành phẩm yếu cũng như tác động từ bất đồng thương mại Mỹ với các nước khác, vấn đề tỷ giá... khiến cho thị trường không còn sôi nổi, thay vào đó người tham gia thị trường thận trọng và chờ đợi, cố gắng giữ giá ổn định, không để tình trạng tăng hoặc giảm đột biến. Than luyện kim tăng do nguồn cung thắt chặt. Giá quặng sắt dao động thất thường.

- *Thị trường thép trong nước:* Thị trường thép trong nước vẫn khó khăn giá nguyên liệu đầu vào tăng trong khi giá thép bán ra giảm. Giá phôi thép giảm mạnh do bị chi phối bởi giá bán thấp của Formosa. Sự gia tăng quản lý của cơ quan Nhà nước trong việc nhập khẩu sắt phế liệu làm cho nguồn cung hạn chế. Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong cơ chế thị trường gặp nhiều khó khăn và cạnh tranh gay gắt hơn. Sự cạnh tranh quyết liệt về giá bán của các nhà sản xuất thép trong nước (nhiều nhà cung cấp đưa sản phẩm ra thị trường với giá thấp để chiếm thị phần), đặc biệt là các đơn vị sản xuất thép từ quặng và sản xuất thép từ lò trung tần với chi phí sản xuất thấp đã có những ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Giá của một số vật tư nguyên liệu chủ yếu như thép vụn, điện cực và hợp kim luôn biến động gây nhiều khó khăn trong công tác thu mua và dự trữ hàng tồn kho.

- Sự cạnh tranh quyết liệt về giá bán thành phẩm của các nhà sản xuất thép trong nước (tăng giảm giá bán không đồng bộ giữa các nhà sản xuất phía Nam) từ đầu năm đến nay làm cho giá bán thép thành phẩm của Công ty cũng không được ổn định, ảnh hưởng nhất định đến tình hình kinh doanh của Công ty.

1.2. Thuận lợi

- Thị trường xây dựng trong nước tăng trưởng nhờ vào vốn FDI tiếp tục tăng mạnh, nhu cầu xây dựng cơ sở hạ tầng tăng trưởng mạnh trong năm 2018. Tăng trưởng kinh tế ổn định, tốc độ đô thị hóa gia tăng. Lượng tiêu thụ trong năm 2018 tuy không có những đột biến tăng hay giảm mạnh như trong năm 2017, nhưng lại diễn ra tương đối ổn định với mức tiêu thụ bình quân của các quý đều gần như tương tự như nhau. Và nếu có khác biệt về sản lượng tiêu thụ giữa các Quý thì cũng chỉ dao động ở mức khoảng 10-15% và điều này giúp cho công tác sản xuất và đáp ứng nhu cầu tiêu thụ của thị trường gặp nhiều thuận lợi. Bên cạnh đó, thị trường xây dựng tại Campuchia phát triển mạnh nên lượng xuất khẩu sang thị trường này tăng mạnh góp phần vào kết quả chung của thép /V/.

- Bộ máy tổ chức của Công ty luôn được củng cố và kiện toàn, CBCNV Công ty có truyền thống đoàn kết khắc phục khó khăn thực hiện tốt nhiệm vụ. Thiết bị công nghệ từng bước được đầu tư nâng cấp, trình độ tay nghề của đội ngũ CBCNV luôn được phát huy tốt đã sản xuất ra các sản phẩm có chất lượng cao, được thị trường ngày càng tin dùng, góp sức cùng Tổng Công ty nâng cao uy tín thương hiệu thép /V/, Thép Miền Nam.

- Công ty đã nhận được sự chỉ đạo và giúp đỡ kịp thời về nhiều mặt của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc cũng như những hỗ trợ của các phòng ban chức năng của Tổng Công ty Thép Việt Nam-CTCP.

II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2017	Năm 2018		Tỷ lệ % TH/KH
			Kế hoạch	Thực hiện	
1. Sản xuất:					
a. Phôi thép:	Tấn	171.548	180.000	206.091	114,50%
b. Thép cán:	Tấn	146.148	150.000	179.103	119,40%
2. Tiêu thụ sản phẩm:					
a. Tiêu thụ thép cán	Tấn	144.649	150.000	170.013	113,34%
b. Tiêu thụ phôi thép	Tấn	21.016	25.000	16.823	67,29%
3. Doanh thu:	Tỷ.đ	1.894	2.328	2.512	107,90%
4. Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	84.133	50.000	40.142	80,28%
5. Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	66.744	40.000	32.097	80,24%
6. Cổ tức	%	30	20	30	150%



III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2018

1. Về sản xuất và tiêu thụ sản phẩm

- Sản lượng thép phôi đạt 206.091 tấn bằng 114,50% kế hoạch năm (206.091/180.000 tấn), tăng hơn 20,14% so với năm 2017.

- Sản lượng thép cán đạt 179.103 tấn bằng 119,40% kế hoạch năm (179.103/150.000 tấn), tăng hơn 22,55% so với năm 2017.

- Sản lượng sản xuất của Công ty tăng do thị trường tiêu thụ tương đối ổn định, lượng sản xuất thép phôi bình quân trên 17.174 tấn/tháng và thép cán trên 14.925 tấn/tháng. Hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm đạt hiệu quả tốt là do sử dụng tối đa công suất thiết bị, sản lượng sản xuất phôi thép và thép cán đạt trên 90% công suất thiết bị.

- Sản phẩm tiêu thụ đạt 170.013 tấn, bằng 113,34% kế hoạch năm (170.013/150.000 tấn). Trong đó thép cuộn tiêu thụ được 81.450 tấn chiếm tỉ lệ 47,91% và thép thanh tiêu thụ được 87.138 tấn chiếm tỉ lệ 51,25%. Thép cán tiêu thụ năm 2018 vượt 17,54% so với năm 2017.

- Hiện nay công tác tiêu thụ thực hiện theo Quy định quản lý giám sát hoạt động và tiêu thụ sản phẩm thép của Tổng Công ty đã từng bước đi vào ổn định và phát huy hiệu quả. Đã có gắn kết và đồng bộ nhất định giữa các Công ty cổ phần và Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam-VNSTEEL trong việc lập kế hoạch sản xuất và tiêu thụ sản phẩm cũng như trong việc xây dựng giá bán sản phẩm thép.

- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018: Lợi nhuận sau thuế đạt 32,097 tỷ đồng.

2. Công tác quản lý, cung ứng vật tư nguyên liệu

- Công ty đã chủ động cung ứng đủ, kịp thời số lượng các loại vật tư, nguyên liệu, phụ tùng cho sản xuất và sửa chữa thiết bị trong năm. Các nguồn cung cấp dần đi vào ổn định cả về chất lượng và giá cả.

- Bố trí hợp lý mặt bằng kho bãi, tạo điều kiện thuận lợi để bảo quản tốt vật tư hàng hóa ở từng đơn vị. Quy hoạch các bãi bê tông chứa thép vụn, tiếp nhận trên 245.000 tấn thép vụn và gang. Vì vậy, có đủ điều kiện để chế biến liệu cho sản xuất thép luyện và đảm bảo lượng liệu tồn đến cuối tháng 12/2018 là 7.200 tấn.

- Sử dụng 100% liệu nội, tăng cường sử dụng các nguyên vật liệu trong nước sản xuất được, hỗ trợ sử dụng sản phẩm của các đơn vị trong hệ thống.

- Thực hiện tốt các quy định về công tác quản lý, nhập xuất vật tư, thành phẩm. Rà soát thanh lý các loại vật tư, phụ tùng không còn sử dụng trong sản xuất để thu hồi vốn.

3. Công tác tài chính kế toán

- Thực hiện đúng các chế độ, quy định về tài chính của Nhà Nước và quy chế tài chính của Công ty cổ phần.

- Bảo đảm các thời hạn khai báo thuế và nộp thuế đầy đủ. Công bố thông tin chính xác, đúng hạn theo yêu cầu với công ty đại chúng.

- Phân tích chi tiết chi phí sản xuất kịp thời.



- Đáp ứng đủ vốn kịp thời cho sản xuất kinh doanh với mức chi phí tài chính hợp lý.
- Đáp ứng đầy đủ công tác kiểm tra tài chính định kỳ của Tổng Công ty và công tác kiểm toán hàng năm, bảo đảm đúng các chế độ thống kê, luân chuyển, lưu trữ chứng từ

4. Công tác kỹ thuật cơ điện, xây dựng cơ bản, môi trường

a) Công tác kỹ thuật và công nghệ

- Thiết bị lò 20 tấn và lò tinh luyện hoạt động ổn định. Chất lượng sản phẩm đạt ở mức cao. Trong năm tập trung sản xuất các mác thép cacbon thông thường và hạn chế sản xuất các mác thép hợp kim thấp độ bền cao. Tuy nhiên thiết bị lò có nhiều hạn chế, mặt bằng công nghệ không thật sự thuận lợi nên khó hợp lý hóa sản xuất để giảm các chỉ tiêu kỹ thuật.

- Thiết bị cán hoạt động tương đối ổn định, công nghệ cán ngày càng được hoàn thiện cho phép khả năng nâng công suất cán, chất lượng sản phẩm đạt mức tối đa và giảm chi phí sản xuất. Cũng như Luyện thép, mặt bằng chật hẹp và công nghệ cũ cũng đang là cản trở lớn đến khả năng cạnh tranh của đơn vị.

- Tiêu hao vật tư kỹ thuật Luyện thép:

Vật tư	Đvt	Định mức 2018	Năm 2017	Năm 2018	So sánh năm 2018/2017
Ferro Silicon	kg/t	2,7	2,0	1,66	-0,34
Silico Mangan	kg/t	8,0	5,79	5,48	-0,31
Vôi	kg/t	58	53,90	54,32	+0,42
Than đá	Kg/t	30,0	22,84	15,52	-7,32
Điện cực Graphit	kg/t	2,8	2,68	2,49	-0,19
Điện năng	Kwh/t	625	619,13	608,87	-10,26
VLCL	Kg/t	14	12,193	8,839	-3,354
Thép vụn	t/t	1.150	1.152,79	1.136,78	-16,01

- Tiêu hao vật tư kỹ thuật Cán thép:

Vật tư	Đvt	Định mức 2018	Năm 2017	Năm 2018	So sánh năm 2018/2017
Điện năng	kwh/t	210	203,28	191,13	-12,15
Tiêu hao kim loại	t/t	1.035	1.036,95	1.031,17	-5,78

- Về chất lượng sản phẩm năm 2018 đạt được như sau:

- Thép luyện: Loại 1 đạt 99,7%;
- Thép cán: Loại 1 đạt 99,1%.

b) Công tác mua sắm TSCĐ và đầu tư XDCB

Mua sắm TSCĐ và đầu tư XDCB 15 hạng mục với tổng chi phí được phê duyệt 57 tỷ đồng:

ĐVT: Triệu đồng

Stt	Hạng mục	Tổng mức đầu tư được phê duyệt	Tổng CP phát sinh (chưa VAT)	Giá trị quyết toán (có VAT)	Tăng TSCĐ
A	B	1	2	3	4
1	Xe tải ben Hyundai 25T 60N 5913		245	269	245
2	Xe đầu kéo Hyundai 38C 02596		170	187	170
3	Máy đóng bó thép thanh REBM-800	1.600	1.400	1.540	1.400
4	Máy tiện CNC	4.000	3.577	3.935	3.577
5	Cán thô hàng dọc	40.000	4.073		
6	Động cơ DC 375KW	700	395	435	395
7	Hệ thống DCS các thiết bị cán Simac	1.500			
8	Hệ thống phần mềm quản lý ROXY	1.000			
9	HT trung tâm thu nhập dữ liệu, giám sát và điều khiển từ xa (SCADA) 110KV	2.200	1.271	1.398	1.271
10	Giá cán block mill	2.000			
11	Động cơ 700 HP trạm Oxy 800m3/h	1.500	791	791	791
12	Máy phay trục cán CNC	1.500	1.300	1.430	1.300
13	Máy nén khí King Power KPC75		387	426	387
14	Kho thép thành phẩm (Kho C)	1.000	937	1.031	937
15	HT vận chuyển và đóng bó thép cuộn		286		
	Tổng cộng	57.000	14.832	11.442	10.473

Trong đó:

- Đã đưa vào sử dụng 10 hạng mục và quyết toán xong với giá trị 10,473 tỷ đồng.
- Dự án cán thô hàng dọc với mức đầu tư được phê duyệt là 40 tỷ đồng đang triển khai bao gồm: Hệ thống thiết bị cơ máy cán, hệ thống điện điều khiển máy cán và máy cắt K6, máy biến áp dầu 3 pha, nhân công và máy thi công móng thiết bị. Công trình dự kiến hoàn thành trong quý 1/2019:

+ Hệ thiết bị cơ máy cán: Công ty đã tổ chức đấu thầu rộng rãi, nhà thầu được chọn là công ty CP vật tư và thiết bị toàn bộ (Matexim). Đã ký hợp đồng ngày 04/07/2018 với GTHĐ là 28 tỷ đồng.

+ Hệ thống điện điều khiển máy cán và máy cắt K6: Công ty đã tổ chức chào hàng cạnh tranh rộng rãi trong nước, nhà thầu được chọn là công ty TNHH kỹ thuật điện Vạn Việt. Đã ký hợp đồng ngày 20/09/2018 với GTHĐ là 3,565 tỷ đồng.

+ Máy biến áp dầu 3 pha: Công ty đã tổ chức chào hàng cạnh tranh rộng rãi trong nước, nhà thầu được chọn là công ty CP vật tư và thiết bị toàn bộ. Đã ký hợp đồng ngày 05/09/2018 với GTHĐ là 1,190 tỷ đồng.

+ Nhân công và máy thi công móng thiết bị: Công ty đã tổ chức chào hàng cạnh tranh xây lắp. Chỉ có 01 nhà thầu tham gia là Công ty CP Đầu tư xây dựng Miền Nam. Công ty đã ký hợp đồng ngày 22/11/2018 với GTHĐ là 991 triệu đồng.

- 04 hạng mục đang triển khai:

+ Hệ thống DCS các thiết bị cán Simac: Đã ký hợp đồng với công ty CP công nghệ và tự động Đức Phong ngày 25/04/2018 GTHĐ là 1,007 tỷ đồng.

+ Hệ thống phần mềm quản lý Roxy: Tiếp tục tìm hiểu thêm đối tác phù hợp để triển khai thực hiện trong năm 2019.

+ Giá cán block mill: Dừng không thực hiện do không tìm được các đối tác đáp ứng theo yêu cầu, chuyển sang mua từng thiết bị đơn lẻ.

+ Hệ thống vận chuyển và đóng bó thép cuộn: Đang triển khai thực hiện.

c) Tình hình sửa chữa lớn

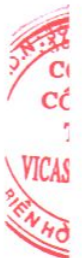
Sửa chữa lớn tổng cộng 07 hạng mục, trong đó:

- Đã đưa vào sử dụng, quyết toán xong 05 hạng mục với giá trị 1,978 tỷ đồng;

- 02 hạng mục với giá trị 0,550 tỷ đồng chưa thực hiện.

DVT: Triệu đồng

Stt	Hạng mục	KH SCL được phê duyệt (Chưa VAT)	Quyết toán (Chưa VAT)	Quyết toán (Có VAT)
A	B	1	2	3
1	Sửa chữa tấm đan, vét mương nước Cty	200	181	198
2	Cống thoát nước thải sinh hoạt D300	200	Chưa thực hiện	
3	Chống dột nhà xưởng	680	670	737
4	Đường nội bộ Công ty	350	Chưa thực hiện	
5	Sửa chữa mặt bằng công nghệ PX luyện	300	295	325
6	Móng sàn nguội thoi 3	520	520	571
7	Móng lò gia nhiệt 2 và con lăn	150	133	147
	Tổng cộng	2.400	1.799	1.978



d) Công tác môi trường

- Hệ thống làm mát khí thải sau khi đầu tư sửa chữa đã phát huy hiệu quả tốt, không gây khói bụi ra môi trường xung quanh.

- Để Công ty ngày càng phát triển bền vững, trong năm qua Công ty đã triển khai thực hiện tốt các công tác bảo vệ môi trường như trồng thêm cây xanh, duy trì hoạt động ổn định của hệ thống lò gia nhiệt trung tần đem lại hiệu quả kinh tế và môi trường.

- Công tác xử lý khí thải, nước thải đạt QCVN (Quy chuẩn Việt Nam) về môi trường. Công tác quản lý chất thải rắn được thực hiện nghiêm túc và có ký hợp đồng với đối tác có chức năng xử lý chất thải rắn để định kỳ xử lý.

5. Công tác tổ chức lao động, tiền lương và đời sống

- Thực hiện việc trả lương cho Người lao động và quản lý theo đúng quy chế phân phối tiền lương của Công ty và các chế độ khác của Người lao động theo đúng qui định và các chế độ hiện hành.

- Lao động bình quân trong năm 2018 là 449 người (trong đó có 29 nữ).

- Thu nhập bình quân của người lao động là 18.683.000 đồng/người/tháng (Năm 2017 là 16.388.000 đồng/người/tháng).

- Chu cấp chi phí và phương tiện cho người lao động đi nghỉ mát hàng năm.

- Tổ chức kiểm tra sức khỏe định kỳ 449 người và khám bệnh nghề nghiệp cho 143 người lao động.

6. Công tác an ninh trật tự và an toàn lao động

- Duy trì thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ tài sản, giữ vững an ninh chính trị trật tự trong Công ty.

- Công tác huấn luyện định kỳ được thực hiện nghiêm túc từ đầu năm và tổ chức huấn luyện cho 428 công nhân, mở 07 lớp huấn luyện an toàn cho các công nhân vận hành thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, mở 01 lớp huấn luyện công tác an toàn cho cán bộ quản lý.

- Trang bị và sử dụng đầy đủ bảo hộ lao động theo đúng yêu cầu ngành nghề, rà soát, bổ sung các quy định an toàn, nội qui trong công tác BHLĐ. Trong năm có 05 vụ tai nạn lao động, trong đó tai nạn nhẹ: 03 vụ, tai nạn nặng: 02 vụ. Tổng số người bị tai nạn lao động: 05 người. Tổng chi phí cho tai nạn lao động 165,678 triệu đồng. Nguyên nhân chủ yếu do người lao động chưa chấp hành đúng qui trình, qui định an toàn lao động.

- Duy trì nề nếp công tác kiểm tra an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, tổ chức đội chuyên trách phòng chống ngập và công tác PCCN. Quan tâm tốt đến vệ sinh đường giao thông nội bộ, mặt bằng sản xuất, chăm sóc, trồng thêm cây xanh cải tạo môi trường làm việc.

- Tổ chức thực hiện và duy trì công tác 5S tại các đơn vị sản xuất và Phòng ban trong Công ty, định kỳ kiểm tra và đánh giá hoạt động này.



7. Phong trào thi đua và các mặt hoạt động Đảng Đoàn thể

- Công tác Đảng: Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến các chủ trương chính sách của Đảng và nhà nước nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm của CBCNV, để chấp hành tốt pháp luật Nhà nước, nội quy và quy định của Công ty. Tổ chức cho cán bộ đảng viên sinh hoạt, học tập chính trị.

- Công tác Công đoàn: Vận động CBCNV tham gia đầy đủ các phong trào thi đua do Tổng Công ty và Công ty tổ chức như phong trào sáng kiến, tiết kiệm, văn hóa, văn nghệ, thể thao, 100% CBCNV được nghỉ mát theo chế độ.

- Trong năm không có trường hợp nào vi phạm Thỏa ước Lao động tập thể.

- Về phong trào sáng kiến, năm 2018 có 53 giải pháp được công nhận là sáng kiến hợp lý hóa sản xuất, sửa chữa thiết bị với giá trị làm lợi ước đạt khoảng 5,204 tỷ đồng và đã trích thưởng số tiền là 152.300.000 đồng. Đồng thời có 02 sáng kiến lớn chuyển Hội đồng Tổng Công ty xét khen thưởng.

- Đoàn Thanh niên: Với đội ngũ hơn 85 ĐVTN trẻ, khỏe, năng động và sáng tạo. Trong năm qua, hoạt động của Đoàn thanh niên đã đạt được những hiệu quả nhất định như: Đóng góp 26 sáng kiến cải tiến kỹ thuật và 06 công trình thanh niên, tổ chức cho ĐVTN tham quan về nguồn và đã đạt được những kết quả trong các hoạt động phong trào văn-thể-mỹ. Tổ chức cho ĐVTN của Công ty tham gia hiến máu nhân đạo trong năm với 136 đơn vị máu được hiến.

IV. KẾT LUẬN

Năm 2018 trong tình hình thị trường thép cạnh tranh gay gắt, Công ty CP Thép VICASA-VNSTEEL với sự phấn đấu không ngừng của tập thể CBCNV Công ty, cùng với sự giúp đỡ và chỉ đạo kịp thời, toàn diện về nhiều mặt của lãnh đạo Tổng Công ty Thép Việt Nam, kết quả thực hiện nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2018 Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất và tiêu thụ, mặc dù chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế chỉ đạt hơn 80% so với kế hoạch, nhưng Công ty vẫn đảm bảo được thu nhập cho người lao động và cố gắng cho các cổ đông.

B. NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

I. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT, KINH DOANH NĂM 2019

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2019
1	Sản xuất		
	- Phôi thép	Tấn	195.000
	- Thép cán	Tấn	180.000
2	Chất lượng sản phẩm		
	- Phôi thép loại 1	%	> 99,0
	- Cán thép loại 1	%	> 98,5



3	Tiêu thụ sản phẩm chính		
	- Phôi thép	Tấn	13.000
	- Thép cán	Tấn	180.000
4	Doanh thu	Tỷ đồng	2.979
5	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	30.165
6	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	24.132
7	Cổ tức	%	15
8	Tỷ suất LNST/Vốn đầu tư của CSH	%	15,89
9	Tỷ suất LNST/Tổng tài sản	%	4,17

II. KẾ HOẠCH MUA SẮM TSCĐ VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2019

1. Kế hoạch đầu tư mua sắm, nâng cấp tài sản cố định

Đơn vị: Tỷ đồng

Stt	Hạng mục	Kế hoạch năm 2019						Ghi chú
		Đầu tư mua sắm TSCĐ			Đầu tư nâng cấp TSCĐ			
		Tổng giá trị	Trong đó		Tổng giá trị	Trong đó		
			Vốn CSH	Vốn vay TM		Vốn CSH	Vốn vay TM	
	Tổng số	11,40	11,40	0,00	0,00	0,00	0,00	
1	Thay động cơ DC 350KW, hộp giảm tốc - truyền lực và hệ thống điều khiển đi kèm cho máy cán K14 và K15 (02 cụm)	4,40	4,40					
2	Đầu tư mua sắm bộ điều khiển máy trợ lực và quần rai Simac	0,70	0,70					
3	Máy nén khí trục vít 75S: 02 cái	0,90	0,90					
4	Hệ thống điều khiển than điện cực lò EBT: trụ đỡ, ben nâng hạ, hệ thống thủy lực...	3,00	3,00					
5	Máy cắt thành phẩm thép thanh 11,7m, lực cắt 250 tấn, công suất 300000 tấn/năm	2,40	2,40					

2. Kế hoạch đầu tư phát triển:

Đơn vị: Tỷ đồng

Stt	Tên dự án	Khởi công/ hoàn thành	Năng lực thiết kế	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch năm 2019									
					Tổng mức đầu tư	Trong đó cơ cấu nguồn vốn dự án				Kế hoạch giải ngân cho dự án năm 2019				
						Vốn TD NN	Vốn chủ sở hữu	Vốn vay TM	Vốn khác	Tổng số	Vố n TD NN	Vốn chủ sở hữu	Vốn vay TM	Vốn khác
	Tổng số			60,00	43,00		23,00	20,00		43,00		23,00	20,00	
III	Nhóm C													
1	Dự án hoàn thành													
2	Dự án chuyển tiếp:													
2.1	Cán thô hàng dọc	2018 / 2019		40,00	23,00		8,00	15,00		23,00		8,00	15,00	
3	Dự án khởi công mới:													
3.1	Máy cắt băm phế liệu, công suất (16-25)T/h	2019		20,00	20,00		15,00	5,00		20,00		15,00	5,00	

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH TRỌNG TÂM NĂM 2019

1. Công tác kế hoạch, sản xuất kinh doanh

- Triển khai thực hiện tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh, chuẩn bị đủ, kịp thời nguyên liệu để đẩy mạnh sản xuất. Chủ động tìm nguồn, mở rộng, đa dạng hóa các nhà cung cấp phế liệu trong nước để ổn định được giá và đủ số lượng cho sản xuất.

- Tăng cường công tác nắm bắt và phân tích thị trường trong và ngoài nước để đảm bảo quản trị tồn kho hợp lý với giá cạnh tranh; tăng hiệu suất sử dụng thiết bị tăng kiểm soát giá thành sản phẩm.

- Tăng cường công tác quản lý chất lượng vật tư, nguyên liệu đầu vào, áp dụng sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, giảm chi tiêu kinh tế kỹ thuật, triệt để thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí nhằm hạ giá thành sản phẩm, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện tốt công tác kiểm tra, đánh giá và phân loại chất lượng thép vụn cũng như hoàn thiện công tác tiếp nhận liệu, duy trì phối liệu hợp lý để giảm tiêu hao và giá thành sản xuất.

- Duy trì sự ổn định về mặt chất lượng đối với thép phôi để đảm bảo tất cả các phôi thép đưa qua khâu sản xuất thép cán đều đạt yêu cầu về tính chất cơ lý, giảm thiểu phế phẩm, giảm thiểu phôi tồn.

- Duy trì và ổn định chất lượng sản phẩm thép cán, luôn đảm bảo sản phẩm xuất xưởng thỏa mãn yêu cầu của thị trường và giữ được uy tín thương hiệu “Thép chữ V”. Chú ý đẩy mạnh tiêu thụ ở thị trường thép kéo dây, sản xuất thép làm que hàn, làm bulông.

- Duy trì tỷ lệ nẹp thổi nóng trực tiếp sang máy cán, giảm bớt tỷ lệ nung thổi ở lò gia nhiệt trung tâm để đảm bảo tỷ lệ thổi được cán nóng trực tiếp (không qua lò gia nhiệt) đạt trên 95% và hạn chế thổi nguội ở mức tối thiểu nhằm giảm chi phí sản xuất.



- Đảm bảo kế hoạch tác nghiệp sản xuất đồng bộ giữa khâu sản xuất luyện và sản xuất cán để 100% phôi thép ra được chuyển hết trực tiếp vào máy cán. Qua đó có thể chủ động đa dạng hóa sản phẩm trong từng thời điểm nhằm đáp ứng yêu cầu của thị trường và hỗ trợ hiệu quả cho khâu tiêu thụ sản phẩm.

2. Về công tác tổ chức quản lý sản xuất

- Thực hiện triệt để việc tiết kiệm để giảm chi phí sản xuất, giảm giá thành, nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty.

- Rà soát, hoàn thiện các quy trình (SOP), quy định về công nghệ sản xuất, xây dựng bản danh mục quy trình, quy định của các phòng ban, phân xưởng.

- Áp dụng rộng rãi biểu đồ xương cá (fish bond/Ishikawa/Cause-and-effect diagram) để phân tích tìm nguyên nhân các sự cố/vấn đề trong sản xuất kinh doanh; hình thành ngân hàng dữ liệu để làm tài liệu đào tạo, giúp cho việc xử lý các sự cố tương tự được nhanh chóng và hiệu quả hơn.

- Quy hoạch lại mặt bằng Công ty, trước mắt nghiên cứu bố trí lại kho bãi hợp lý hơn, sắp xếp lại kho để tiết kiệm mặt bằng và nhân lực quản lý kho; rà soát cập nhật quy trình mua vật tư phụ tùng, vật tư; phải có Hội đồng xét duyệt giá mua. Xây dựng hệ số tồn kho cho từng loại vật tư, nguyên liệu để làm căn cứ lập kế hoạch mua vật tư, nguyên liệu hợp lý hơn; cần có kế hoạch mua vật tư trong 4 tuần gần kề tiếp để P.TCKT dự trữ ngân sách.

- Triển khai việc áp dụng Kaizen trong Công ty nhằm nâng cao quản lý, điều hành, góp phần nâng cao uy tín, giảm giá thành và tăng tính cạnh tranh của Công ty trên thị trường.

- Phân tích SWOT để rà soát, cập nhật chiến lược sản xuất kinh doanh đầu tư.

- Triển khai đẩy mạnh công tác đào tạo trong năm 2019 của Công ty để nâng cao trình độ tay nghề cho CBCN. Mỗi đơn vị phải đăng ký để Công ty lên kế hoạch học tập; liên hệ với các trường đào tạo chuyên nghiệp bên ngoài để lựa chọn các lớp đào nghiệp vụ phù hợp; lập kế hoạch đào tạo để triển khai thực hiện để nâng cao kỹ năng nghiệp vụ, trình độ quản lý cho CBCNV Công ty, để đảm bảo tất cả CBCN phải có trình độ, tay nghề tương đối đồng đều, tạo điều kiện thuận lợi cho việc bố trí, điều động nhân lực được linh hoạt, hiệu quả.

3. Về công tác kỹ thuật - cơ điện – ATLD - Môi trường

- Lên kế hoạch sửa chữa trong năm, các hạng mục sửa chữa được đề ra theo từng tháng, quý. Tăng cường công tác bảo trì phòng ngừa định kỳ đối với các thiết bị dự phòng, để thiết bị đảm bảo hoạt động ổn định đáp ứng yêu cầu sản xuất của Công ty, tăng sản lượng tiêu thụ.

- Triển khai tốt việc thực hiện hệ thống hóa tài liệu, bản vẽ kỹ thuật trong Công ty nhằm giúp truy tìm nhanh chóng, chính xác; quản lý bản vẽ chặt chẽ tránh sai sót, nhầm lẫn khi lưu hành; giữ gìn bảo quản, bảo mật tốt, tránh thất lạc, tùy tiện cho mượn...; giúp cho việc sửa đổi, thiết kế mới có tính hệ thống, kế thừa, chất lượng tốt...

- Thực hiện tốt kế hoạch sửa chữa lớn, xây dựng cơ bản và trang bị bổ sung mới thiết bị cần thiết cho sản xuất, duy trì sự hoạt động ổn định và khai thác hiệu quả các dự án đã đầu tư. Khẩn trương đưa cán thô hàng dọc vào hoạt động. Sửa chữa thay thế vỏ lò EBT, sớm đưa vào sử dụng phôi $\square 130 \times 130$ cho máy đúc liên tục và máy cán, nâng cấp động cơ giá thành phẩm thép thanh Simac. Khẩn trương chuyển đổi đưa vào sử dụng LPG thay thế cho khí đốt CNG trước khi thanh lý hợp đồng trong quý 1/2019.

- Khẩn trương triển khai đầu thầu đầu tư máy cắt bãm phế liệu công suất 16-25 T/h để nâng cao năng suất nấu luyện, giảm thời gian và số thùng liệu nạp/mẻ.



- Triển khai, nghiên cứu đề xuất giải pháp nâng cấp/đầu tư mới phần mềm điều khiển than điện cực lò EBT.

- Tiếp tục hoàn thiện các quy trình công nghệ, các quy định quản lý và các giải pháp kỹ thuật để giảm tiêu hao nguyên nhiên vật liệu trong sản xuất, nhất là giảm tiêu hao về thép vụn, điện năng ở khâu sản xuất phôi thép và giảm tiêu hao kim loại, điện năng ở khâu sản xuất cán thép.

- Duy trì hoạt động ổn định và hiệu quả thiết bị sản xuất ở các phân xưởng sản xuất chính để nâng cao năng suất và chất lượng thỏi đúc cũng như thành phẩm thép cán.

- Đẩy mạnh hơn nữa công tác tiết kiệm trong mọi lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh để giảm chi phí, hạ giá thành sản phẩm nhằm tăng khả năng cạnh tranh.

- Thực hiện việc giám sát đánh giá hằng năm hệ thống quản lý chất lượng tiêu chuẩn ISO 9001:2015 và ISO 17025 (đối với Phòng thí nghiệm).

- Triển khai thực hiện rà soát các quy định an toàn lao động, tăng cường công tác kiểm tra việc chấp hành các quy định về an toàn lao động. Công tác an toàn lao động phải được quan tâm thường xuyên, từng bộ phận phải thực hiện tốt công tác huấn luyện và kiểm tra định kỳ, thực hiện các biện pháp phòng ngừa để giảm thiểu tai nạn lao động.

- Thực hiện chào an toàn; đọc qui trình an toàn đầu giờ; phân tích, nhận diện rủi ro tai nạn tiềm ẩn.

- Duy trì ổn định hoạt động của hệ thống xử lý khí thải, đảm bảo môi trường lao động và chăm sóc trồng mới thêm cây xanh.

4. Về các mặt công tác khác

- Soạn thảo quy định xếp loại cán bộ để và triển khai thực hiện để làm cơ sở đánh giá cán bộ cuối năm.

- Giữ vững an ninh trật tự, bảo vệ tốt tài sản của Công ty, thực hiện có hiệu quả các biện pháp phòng chống cháy nổ, phòng chống ngập lụt.

- Tổ chức các phong trào thi đua trong sản xuất, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật và tích cực áp dụng các giải pháp quản lý, giải pháp kỹ thuật để tăng hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.

- Duy trì hoạt động thường xuyên các tổ chức đoàn thể. Quan tâm hơn nữa đến thu nhập và đời sống của CBCNV trong Công ty nhằm tạo được sự tin tưởng và gắn bó lâu dài của người lao động với Công ty.

Trên đây là tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019, một số nội dung công tác, biện pháp chủ yếu để thực hiện kế hoạch năm 2019 của Công ty cổ phần Thép VICASA - VNSTEEL.

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét và thông qua.

CÔNG TY CP THÉP VICASA - VNSTEEL
HỘI ĐỒNG GIÁM ĐỐC



Huỳnh Công Du

Số: **12** /BC-HĐQT-VCA

Biên Hòa, Đồng Nai- Ngày 29 tháng 03 năm 2019

BÁO CÁO

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2018

Thực hiện Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, Hội đồng Quản trị công ty xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Hội đồng Quản trị trong năm 2018 như sau:

I. VỀ NHÂN SỰ

Theo kết quả biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông được tổ chức vào ngày 28/03/2018, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thép VICASA - VNSTEEL hiện nay gồm có 05 thành viên như sau:

1. Ông **Lê Văn Cam**
2. Ông **Nguyễn Xuân Tiến**
3. Ông **Võ Hựu**
4. Ông **Nguyễn Đông Vững**
5. Ông **Nguyễn Bảo Giang**

Về nhân sự Hội đồng quản trị trong năm 2018 không có sự thay đổi.

II. VỀ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

1. Về kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2018

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đã thông qua Nghị quyết, trong đó có phương hướng sản xuất kinh doanh và giao cho Hội đồng quản trị tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, HĐQT đã xác định chiến lược, mục tiêu phát triển sản xuất kinh doanh và giao cho Tổng Giám đốc điều hành, triển khai thực hiện theo nghị quyết từng quý.

Trong năm 2018, HĐQT thực hiện tốt chức năng giám sát để đảm bảo kết quả đạt được từ công tác điều hành của Tổng Giám đốc theo đúng mục tiêu, định hướng và kế hoạch đã đề ra. Đồng thời, HĐQT đã có chủ trương giải quyết kịp thời những vướng mắc, khó khăn từ thực tế. Trong năm 2018 HĐQT VICASA đã nỗ lực và chủ động đề ra chiến lược, giải pháp kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế, thực hành tốt một số vấn đề tiết kiệm để giảm chi phí và đảm bảo thu nhập của người lao động.

- Vốn điều lệ của Công ty: **151,873 Tỷ đồng** (Thời điểm 31/12/2018).
- Một số chỉ tiêu và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 của công ty đạt được như sau:



Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2017	Năm 2018		Tỷ lệ % TH/KH
			Kế hoạch	Thực hiện	
1. Sản xuất:					
a. Phôi thép:	Tấn	171.548	180.000	206.091	114,50%
b. Thép cán:	Tấn	146.148	150.000	179.103	119,40%
2. Tiêu thụ sản phẩm:					
a. Tiêu thụ thép cán	Tấn	144.649	150.000	170.013	113,34%
b. Tiêu thụ phôi thép	Tấn	21.016	25.000	16.823	67,29%
3. Doanh thu:	Tỷ đ	1.894	2.328	2.512	107,90%
4. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng TS (ROA)	%	15,69%	-	5,25%	-
5. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu (ROE)	%	24,74%	-	12,85%	-
6. Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	84.133	50.000	40.143	80,28%
7. Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	66.744	40.000	32.097	80,24%
8. Cổ tức	%	30	20	30	150%

2. Về đầu tư tài sản cố định, trang bị bổ sung và sửa chữa lớn

a. Về đầu tư và mua sắm tài sản cố định

- Giá trị tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 31/12/2017 là 73,362 tỷ đồng.
- Trong năm 2018 HĐQT và Ban điều hành đã cân đối nguồn lực để đầu tư trang thiết bị bổ sung 15 hạng mục với tổng chi phí được phê duyệt 57 tỷ đồng, góp phần nâng cao năng lực sản xuất của Công ty. Trong đó:
 - + Đã đưa vào sử dụng 10 hạng mục và quyết toán xong với giá trị 10,473 tỷ đồng.
 - + Dự án cán thô hàng dọc với mức đầu tư được phê duyệt là 40 tỷ đồng đang triển khai bao gồm: Hệ thống thiết bị cơ máy cán, hệ thống điện điều khiển máy cán và máy cắt K6, máy biến áp dầu 3 pha, nhân công và máy thi công móng thiết bị. Công trình dự kiến hoàn thành trong quý 1/2019.
 - + 04 hạng mục đang triển khai: Hệ thống DCS các thiết bị cán Simac, hệ thống phần mềm quản lý Roxy, giá cán block mill, hệ thống vận chuyển và đóng bó thép cuộn.

ĐVT: Triệu đồng

Stt	Hạng mục	Tổng mức đầu tư được phê duyệt	Tổng CP phát sinh (chưa VAT)	Giá trị quyết toán (có VAT)	Tăng TSCĐ
A	B	1	2	3	4
1	Xe tải ben Hyundai 25T 60N 5913		245	269	245
2	Xe đầu kéo Hyundai 38C 02596		170	187	170
3	Máy đóng bó thép thanh REBM-800	1.600	1.400	1.540	1.400
4	Máy tiện CNC	4.000	3.577	3.935	3.577
5	Cán thô hàng dọc	40.000	4.073		
6	Động cơ DC 375KW	700	395	435	395
7	Hệ thống DCS các thiết bị cán Simac	1.500			
8	Hệ thống phần mềm quản lý ROXY	1.000			
9	HT trung tâm thu nhập dữ liệu, giám sát và điều khiển từ xa (SCADA) 110KV	2.200	1.271	1.398	1.271
10	Giá cán block mill	2.000			
11	Động cơ 700 HP trạm Oxy 800m3/h	1.500	791	791	791
12	Máy phay trục cán CNC	1.500	1.300	1.430	1.300
13	Máy nén khí King Power KPC75		387	426	387
14	Kho thép thành phẩm (Kho C)	1.000	937	1.031	937
15	HT vận chuyển và đóng bó thép cuộn		286		
	Tổng cộng	57.000	14.832	11.442	10.473

Tất cả các hạng mục đầu tư đều được Công ty thực hiện đúng theo pháp luật hiện hành và các quy định liên quan đến hoạt động đầu tư được áp dụng tại Công ty cổ phần Thép VICASA-VNSTEEL. Từ đó đã phát huy hiệu quả, góp phần làm giảm tiêu hao kỹ thuật, tăng năng suất và giảm giá thành sản phẩm.

b. Tình hình sửa chữa lớn

Trong năm 2018 Công ty đã sửa chữa lớn các hạng mục cụ thể như sau:

- Đã đưa vào sử dụng, quyết toán xong 05 hạng mục với giá trị 1,978 tỷ đồng;
- 02 hạng mục với giá trị 0,550 tỷ đồng chưa thực hiện.



ĐVT: Triệu đồng

Stt	Hạng mục	KH SCL được phê duyệt (Chưa VAT)	Quyết toán (chưa có VAT)	Quyết toán (Có VAT)
A	B	1	2	3
1	Sửa chữa tấm đan, vét mương nước Công ty	200	181	198
2	Cống thoát nước thải sinh hoạt D300	200	Chưa thực hiện	
3	Chống dột nhà xưởng	680	670	737
4	Đường nội bộ Công ty	350	Chưa thực hiện	
5	Sửa chữa mặt bằng công nghệ PX luyện	300	295	325
6	Móng sàn nguội thoi 3	520	520	571
7	Móng lò gia nhiệt 2 và con lăn	150	133	147
	Tổng cộng	2.400	1.799	1.978

3. Về tổ chức các cuộc họp Hội đồng quản trị:

Trong năm 2018, HĐQT đã bảo đảm chế độ họp một quý một lần, thực hiện tốt dân chủ trong các cuộc họp. Ngoài ra, HĐQT công ty còn tổ chức lấy ý kiến biểu quyết của HĐQT bằng văn bản để giải quyết kịp thời những phát sinh và việc lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Điều lệ công ty và Luật doanh nghiệp. Trong nhiệm kỳ, Hội đồng quản trị công ty đã tổ chức nhiều cuộc họp qua đó đã ban hành được 04 Nghị quyết HĐQT công ty.

Biên bản các cuộc họp HĐQT được lập đầy đủ có chữ ký của các thành viên HĐQT tham gia dự họp, đảm bảo đúng hình thức theo quy định của pháp luật; hồ sơ, tài liệu đã được gửi đầy đủ đến các thành viên HĐQT dự họp để tham khảo, nghiên cứu trước theo Điều lệ. Do vậy các nội dung được HĐQT thông qua luôn được sự nhất trí và đồng thuận cao, tạo điều kiện rất thuận lợi trong việc đưa các Nghị quyết của HĐQT vào thực tế sản xuất kinh doanh của đơn vị.

Các thành viên HĐQT có tinh thần đoàn kết đã thể hiện hết tinh thần trách nhiệm và thực hiện tốt quyền, nghĩa vụ của thành viên HĐQT theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

4. Về thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT trong năm 2018

Trong năm 2018, Công ty đã thực hiện chi trả thù lao HĐQT cụ thể như sau:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Mức thù lao (đồng)	Ghi chú
1	Nguyễn Bảo Giang	Ủy viên HĐQT	48.000.000	4 trđ/tháng
	Tổng cộng		48.000.000	



Các thành viên khác của HĐQT trong năm 2018 đều làm việc trực tiếp tại công ty, được công ty trả lương tháng nên không hưởng thù lao.

Mức thù lao trên đây được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, HĐQT kính báo cáo để Quý cổ đông nắm rõ.

5. Về công tác giám sát đối với hoạt động của Ban điều hành:

Trong năm 2018, Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt việc giám sát hoạt động của Ban điều hành để đảm bảo hoạt động SXKD của Công ty vận hành theo mục tiêu và kỳ vọng của cổ đông. Hội đồng quản trị luôn có những chỉ đạo và hỗ trợ kịp thời nhằm giúp Ban điều hành phản ứng linh hoạt trước các những biến động của thị trường.

Tóm lại, trong năm 2018 HĐQT công ty đã thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đề ra; thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ công ty và Luật doanh nghiệp.

Trên đây là hoạt động của Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Thép VICASA-VNSTEEL trong năm 2018.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Lê Văn Cam



Số: 479 /VN1A-HN-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Thép VICASA - VNSTEEL

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Thép Vicasa - VnSteel (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 18 tháng 02 năm 2019, từ trang 5 đến trang 31, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

11
VN
HT
11

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Vấn đề cần nhấn mạnh

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 04 phần Thuyết minh báo cáo tài chính, Công ty đã điều chỉnh hồi tố một số số liệu báo cáo tài chính năm 2017 theo Thông báo kết quả kiểm toán số 189/TB-KTNN ngày 14 tháng 01 năm 2019 của Kiểm toán Nhà nước về Báo cáo tài chính, các hoạt động liên quan đến quản lý, sử dụng vốn, tài sản Nhà nước của Công ty Cổ phần Thép VICASA - VNSTEEL. Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán độc lập khác, với báo cáo kiểm toán ngày 07 tháng 02 năm 2018 đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần và vấn đề cần nhấn mạnh về việc có điều chỉnh đơn giá thuê đất của Công ty tại Khu công nghiệp Biên Hòa 1 theo thông báo của Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp nhưng hai bên chưa ký văn bản điều chỉnh hợp đồng thuê đất tại địa điểm này tính đến thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán năm trước.



Đặng Chí Dũng
Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0030-2018-001-1

CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 18 tháng 02 năm 2019
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Nguyễn Anh Tuấn
Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 1472-2018-001-1



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm (Trình bày lại)
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		526.510.636.998	336.065.794.213
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	8.869.593.419	58.894.357.452
1. Tiền	111		8.869.593.419	23.894.357.452
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	35.000.000.000
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		140.677.457.213	139.003.004.109
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	129.501.388.329	136.501.280.536
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	10.383.611.057	2.726.640.000
3. Phải thu ngắn hạn khác	136		877.457.827	1.200.257.361
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	8	(85.000.000)	(1.425.173.788)
III. Hàng tồn kho	140	9	359.058.788.627	137.420.270.540
1. Hàng tồn kho	141		359.644.715.669	137.420.270.540
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(585.927.042)	-
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		17.904.797.739	748.162.112
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	10	3.960.736.061	748.162.112
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		13.944.061.678	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		84.495.742.450	89.358.711.260
I. Tài sản cố định	220		73.361.779.569	85.985.498.631
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	73.361.779.569	85.985.498.631
- Nguyên giá	222		391.412.480.267	381.913.354.902
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(318.050.700.698)	(295.927.856.271)
II. Tài sản dở dang dài hạn	240		4.358.487.540	
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	12	4.358.487.540	-
III. Tài sản dài hạn khác	260		6.775.475.341	3.373.212.629
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	10	6.775.475.341	3.373.212.629
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		611.006.379.448	425.424.505.473

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm (Trình bày lại)
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		361.182.955.973	155.679.302.406
I. Nợ ngắn hạn	310		361.182.955.973	155.679.302.406
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	13	62.743.256.415	76.398.275.045
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	14	2.345.462.567	3.852.196.152
3. Phải trả người lao động	314		16.470.352.505	22.957.939.903
4. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		351.836.866	2.502.263.126
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	15	2.284.921.129	1.959.049.246
6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	16	275.798.628.450	48.009.578.934
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.188.498.041	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		249.823.423.475	269.745.203.067
I. Vốn chủ sở hữu	410	17	249.823.423.475	269.745.203.067
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		151.873.220.000	151.873.220.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		151.873.220.000	151.873.220.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		20.441.721.380	20.441.721.380
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		14.999.169.000	14.999.169.000
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối			62.509.313.095	82.431.092.687
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		30.412.239.687	15.687.513.796
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		32.097.073.408	66.743.578.891
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		611.006.379.448	425.424.505.473



Đặng Công An
Người lập biểu



Nguyễn Thanh Hùng
Kế toán trưởng



Huỳnh Công Du
Tổng Giám đốc

Ngày 18 tháng 02 năm 2019

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số Thuyết minh		Năm nay	Năm trước (trình bày lại)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	19	2.522.820.554.976	1.907.901.687.501
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	19	10.662.580.727	13.705.185.508
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		2.512.157.974.249	1.894.196.501.993
4. Giá vốn hàng bán	11	20	2.423.070.186.176	1.766.708.876.142
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		89.087.788.073	127.487.625.851
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		1.234.357.459	1.255.043.500
7. Chi phí tài chính	22	22	8.471.613.979	2.595.562.916
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		8.471.208.657	2.595.508.300
8. Chi phí bán hàng	25	24	21.313.685.450	18.471.654.298
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	24	19.605.868.066	26.290.437.225
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		40.930.978.037	81.385.014.912
11. Thu nhập khác	31	23	768.900.973	3.022.488.971
12. Chi phí khác	32		1.557.400.000	274.871.335
13. (Lỗ)/Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		(788.499.027)	2.747.617.636
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		40.142.479.010	84.132.632.548
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	25	8.045.405.602	17.389.053.657
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		32.097.073.408	66.743.578.891
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	26	2.113	3.000



Đặng Công An
Người lập biểu



Nguyễn Thanh Hùng
Kế toán trưởng



Huỳnh Công Du
Tổng Giám đốc

Ngày 18 tháng 02 năm 2019

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	40.142.479.010	84.132.632.548
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	23.097.209.583	21.889.338.246
Các khoản dự phòng	03	(754.246.746)	(669.572.835)
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(115.001.180)	(11.772)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(147.317.269)	(1.883.863.520)
Chi phí lãi vay	06	8.471.208.657	2.595.508.300
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	70.694.332.055	106.064.030.967
Tăng các khoản phải thu	09	(14.278.340.994)	(71.786.127.296)
Tăng hàng tồn kho	10	(222.224.445.129)	(16.071.810.944)
Tăng/giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(23.996.420.839)	54.350.878.420
Tăng/giảm chi phí trả trước	12	(6.614.836.661)	393.605.634
Tiền lãi vay đã trả	14	(8.236.433.629)	(2.569.521.519)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(8.114.155.961)	(16.173.613.283)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	6.000.000	-
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(5.274.388.959)	(3.179.860.241)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(218.038.690.117)	51.027.581.738
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(14.831.978.061)	(24.682.029.249)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	-	1.417.000.000
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	147.317.269	714.945.636
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(14.684.660.792)	(22.550.083.613)



Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ đi vay	33	1.004.835.527.494	282.887.522.917
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(777.046.477.978)	(276.176.313.183)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(45.205.463.820)	(22.750.627.649)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	182.583.585.696	(16.039.417.915)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	(50.139.765.213)	12.438.080.210
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	58.894.357.452	46.456.265.470
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	115.001.180	11.772
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	70	8.869.593.419	58.894.357.452



Đặng Công An
Người lập biểu



Nguyễn Thanh Hùng
Kế toán trưởng



Huỳnh Công Du
Tổng Giám đốc

Ngày 18 tháng 02 năm 2019

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này



Biên Hòa, ngày 25 tháng 02 năm 2019

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo qui định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty cổ phần Thép Vicasa – Vnsteel. Ban kiểm soát Công ty cổ phần Thép Vicasa – Vnsteel trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát năm 2018 như sau:

A. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT (BKS):

1. Về nhân sự:

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Thép Vicasa - Vnsteel năm 2018 gồm 3 thành viên:

TT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu thành viên BKS	Số buổi tham dự họp BKS	Tỉ lệ tham dự họp
1	Ông Nguyễn Phước Hải	Trưởng ban	28/03/2018	4	100%
2	Ông Lê Trọng Dung	Kiểm soát viên	28/03/2018	4	100%
3	Ông Hồ Duy Khải	Kiểm soát viên	28/03/2018	4	100%

2. Về hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2018

Trong năm 2018, Ban kiểm soát đã bám sát chương trình hoạt động để triển khai công tác, cụ thể như sau :

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, có ý kiến và kiến nghị trong phạm vi quyền hạn, chức năng theo điều lệ qui định.
- Xem xét đánh giá hoạt động của Hội đồng Quản trị trong suốt niên độ liên quan đến việc thực hiện kế hoạch năm 2018;
- Xem xét, đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty nhằm phát hiện những rủi ro, đề xuất những kiến nghị và giải pháp thích hợp cho ban điều hành;
- Xem xét đánh giá tình hình thực hiện công tác mua sắm tài sản, đầu tư XD/CB và sửa chữa lớn năm 2018;
- Kiểm tra soát xét báo cáo tài chính năm 2018 nhằm đánh giá tính hợp pháp, hợp lý của số liệu tài chính.
- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát đã được HĐQT và Ban điều hành Công ty tạo điều kiện để hoàn thành nhiệm vụ.

3. Chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2018

Trong năm 2018 đã chi trả thù lao cho các thành viên BKS như sau :

- Trưởng BKS trong năm 2018 làm việc trực tiếp tại công ty, được công ty trả lương tháng nên không có thù lao.
- Ông Lê Trọng Dung và ông Hồ Duy Khải thành viên BKS: Thù lao năm 2018 là 36.000.000 đồng/người.

B. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

- HĐQT Công ty đã tiến hành đầy đủ các phiên họp định kỳ và đột xuất trong năm 2018 để kiểm điểm việc thực hiện nhiệm vụ kế hoạch công tác trong kỳ, đề ra chương trình hoạt động tiếp theo.

- Các nội dung cuộc họp của HĐQT được thể hiện đầy đủ trong biên bản cuộc họp và có nghị quyết của HĐQT giao cho ban điều hành triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai, HĐQT kiểm tra giám sát và đôn đốc thực hiện.

- Ban điều hành đã có nhiều cố gắng bám sát và triển khai các nghị quyết của HĐQT giao, đã tăng cường công tác kiểm tra quản lý, nắm bắt diễn biến thị trường, điều hành linh hoạt, triển khai công tác đầu tư và các công việc khác như đã nêu trong báo cáo thường niên.

I. Về tình hình tài chính năm 2018:

1. Tài sản ngắn hạn:

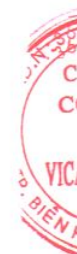
DVT : Triệu đồng

TT	Chi tiêu	Số cuối kỳ (CK)	Số đầu kỳ (ĐK)	Chênh lệch CK / ĐK	
				Giá trị	Tỉ lệ
A	B	1	2	3 = 1 - 2	4 = 3 / 2
A	TỔNG TÀI SẢN	611.006	425.424	185.582	43,62%
I	Tài sản ngắn hạn	526.511	336.065	190.446	56,67%
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	8.870	58.894	(50.024)	-84,94%
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn				
3	Các khoản phải thu	140.677	139.003	1.674	1,20%
4	Hàng tồn kho	359.059	137.420	221.639	161,29%
5	Tài sản ngắn hạn khác	17.905	748	17.157	2293,72%
II	Tài sản dài hạn	84.495	89.359	(4.864)	-5,44%
1	Phải thu dài hạn				
2	Tài sản cố định hữu hình	73.362	85.986	(12.624)	-14,68%
3	Tài sản dở dang dài hạn	4.358		4.358	
4	Tài sản dài hạn khác	6.775	3.373	3.402	100,86%
B	TỔNG NGUỒN VỐN	611.006	425.424	185.582	43,62%
I	Nợ phải trả	361.183	155.679	205.504	132,00%
1	Nợ ngắn hạn	361.183	155.679	205.504	132,00%
2	Nợ dài hạn			0	
II	Nguồn vốn chủ sở hữu	249.823	269.745	(19.922)	-7,39%
1	Vốn chủ sở hữu	249.823	269.745	(19.922)	-7,39%
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác				

Nhận xét:

1.1 Tiền và các khoản tương đương tiền:

Cuối kỳ so với đầu kỳ giảm 84,94%. Nguyên nhân chủ yếu do giá trị hàng tồn kho tăng cao. Số dư ngày 31/12/2018 là 8.870 triệu đồng, trong đó tiền mặt là 337 triệu đồng, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn là 8.533 triệu đồng, tồn quỹ tiền mặt phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của công ty.



1.2 Các khoản phải thu: Cuối kỳ so với đầu kỳ tăng 1,2%.

Số dư các khoản phải thu đến ngày 31/12/2018 là: **140.677 triệu đồng**

- Phải thu ngắn hạn của khách hàng: 129.501 triệu đồng
- Trả trước cho người bán ngắn hạn: 10.384 triệu đồng
- Phải thu ngắn hạn khác: (Thuế TNCN, tạm ứng, ký quỹ) 877 triệu đồng
- Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi: (Mười Thanh) - 85 triệu đồng

1.3 Hàng tồn kho:

TT	Nguyên vật liệu	GT tồn kho 31/12/2018 (Triệu đồng)	GT tồn kho 31/12/2017 (Triệu đồng)	Tăng (+), giảm (-)	Tỉ lệ
A	B	1	2	3 = 1 - 2	4 = 3 / 2
1	Nguyên liệu chính	58.481	15.088	43.393	287,60%
	<i>Trong đó: - Thép phế liệu</i>	<i>44.970</i>	<i>15.088</i>	<i>29.882</i>	<i>198,05%</i>
	<i>- Gang thời</i>	<i>13.511</i>		<i>13.511</i>	
2	Vật liệu phụ	22.952	26.286	-3.334	-12,68%
3	Nhiên liệu	44.066	19.251	24.815	128,90%
4	Phụ tùng	10.470	9.784	686	7,01%
5	Công cụ dụng cụ	171	126	45	35,71%
6	Phế phẩm, phế liệu thu hồi	248	248	0	
7	Thiết bị XD/CB	400		400	
8	Phôi thép	45.946	11.285	34.661	307,14%
9	Thép cán	176.910	55.352	121.558	219,61%
	Cộng	359.644	137.420	222.224	161,71%

Giá trị hàng tồn kho cuối kỳ so với đầu kỳ tăng 161,71%, chủ yếu do tồn kho thép phế liệu, phôi thép, thép cán thành phẩm và than điện cực cuối kỳ tăng.

Ngoài ra công ty còn trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cho vật tư chậm luân chuyển 586 triệu đồng.

1.4 Tài sản ngắn hạn khác:

Cuối kỳ so với đầu kỳ tăng 2.293,72%, số dư đến ngày 31/12/2018 là 17.905 triệu đồng, trong đó:

- Thuế GTGT còn được khấu trừ là 13.944 triệu đồng.
- Công cụ dụng cụ, phụ tùng, chi phí giá trị lớn sử dụng dưới 12 tháng còn phải phân bổ là 3.961 triệu đồng. Số này sẽ được phân bổ vào chi phí năm 2019, chi tiết như sau:

TT	Công cụ dụng cụ, phụ tùng, Chi phí	GT còn phải phân bổ đến 31/12/2018	Số tháng còn phải phân bổ
1	Phí bảo hiểm cháy nổ	60	7
2	Trục cán gang K14,15,16,18,19 (21.700 Kg)	78	1
3	Đế nghiêng lò EBT	236	3

ĐVT: Triệu đồng

4	Trục cán gang K14,15,16,18,19 (10 trục)	71	4
5	Vòng bi FC3656180 (8 cái) và ống lót LFC3652168 (4 cái)	60	4
6	Phí bảo hiểm sức khỏe	403	4
7	Trục cán TC480-00-16 (4 cái) và GCT400-01-00 (8 cái)	336	6
8	Máy cắt chân không 1250A - 24KV (01 cái)	266	4
9	Động cơ FBDP-HỆ 100HP (máy cắt băm 1.000T)	83	7
10	Khớp cardan SWC285-250WD (2 cái)	44	1
11	Trục truyền động phải và trái; Hộp gối đỡ phải và trái	68	1
12	Má kẹp điện cực lò EBT và LF (3 cái)	144	7
13	Vòng bi 180 (8b-RV2601-C3-NSK; 4c-3C3-NSK; 4c-BDZ2501-E4C3)	209	4
14	Cáp đồng làm nguội bằng nước (2 sợi)	149	7
15	Cáp đồng làm nguội bằng nước (2 sợi)	225	10
16	Dao cắt máy cắt băm liệu 1000T (1 bộ)	145	4
17	Trục cán thép 480x1300x2738 (TC480-00-16) - 04 cây	277	9
18	Thân lò EBT	170	8
19	Bơm thủy lực PAVC (2 cái)	33	1
20	Dao phay văn 20c-D14; 20c-D16 và 10 Thanh mài hợp kim K01	44	1
21	Cụm khung quay nắp lò EBT	835	12
22	Cước đường truyền thuê kênh tuyến KCN BH 1	24	11
	Cộng	3.961	

1782
TY
AN
,
TEEL
ĐÔNG

2 Tài sản dài hạn:

2.1 Mua sắm tài sản cố định (TSCĐ) và đầu tư xây dựng cơ bản (XDCB):

ĐVT: Triệu đồng

TT	Hạng mục	Tổng mức đầu tư được phê duyệt	Tổng CP phát sinh (Không bao gồm VAT)	Giá trị quyết toán (Bao gồm VAT)	Tăng TSCĐ
A	B	1	2	3	4
1	Xe tải ben Hyundai 25T 60N:5913		245	269	245
2	Xe đầu kéo Hyundai 38C 02596		170	187	170
3	Máy đóng bó thép thanh REBM-800	1.600	1.400	1.540	1.400
4	Máy tiện CNC	4.000	3.577	3.935	3.577
5	Cán thô hàng dọc	40.000	4.073		
6	Động cơ DC 375KW	700	395	435	395
7	Hệ thống DCS các thiết bị cán Simac	1.500			
8	Hệ thống phần mềm quản lý ROXY	1.000			
9	Hệ thống trung tâm thu nhập dữ liệu, giám sát và điều khiển từ xa (SCADA) 110 KV	2.200	1.271	1.398	1.271
10	Giá cán block mill	2.000			
11	Động cơ 700 HP trạm Oxy 800m3/h	1.500	791	791	791
12	Máy phay trục cán CNC	1.500	1.300	1.430	1.300

Handwritten signature

13	Máy nén khí King Power KPC75		387	426	387
14	Kho thép thành phẩm (Kho C)	1.000	937	1.031	937
15	Hệ thống vận chuyển và đóng bó thép cuộn		286		
	Cộng	57.000	14.832	11.442	10.473

Nhận xét:

- Xe tải ben Hyundai 25T 60N-5913: Thuộc dạng thiết bị lẻ đã qua sử dụng. Công ty chỉ căn cứ vào bảng báo giá của công ty TNHH Song Hóa để ký hợp đồng mua bán thiết bị. Đã nghiệm thu và tăng TSCĐ trong tháng 02/2018.
- Xe đầu kéo Hyundai 38C-02596: Thuộc dạng thiết bị lẻ đã qua sử dụng. Công ty chỉ căn cứ vào bảng báo giá của công ty TNHH Song Hóa để ký hợp đồng mua bán thiết bị. Đã nghiệm thu và tăng TSCĐ trong tháng 04/2018.
- Máy đóng bó thép thanh: Hạng mục chuyển tiếp từ năm 2017. Đã nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng và tăng TSCĐ trong tháng 03/2018.
- Máy tiện CNC: Hạng mục chuyển tiếp từ năm 2017. Đã nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng và tăng TSCĐ trong tháng 04/2018.
- Cán thô hàng dọc: Dự kiến hoàn thành trong **quý 1/2019**.
 - Hệ thiết bị cơ máy cán: Đấu thầu rộng rãi trong nước, 1 giai đoạn – 2 túi hồ sơ. Có 3 nhà thầu tham dự, sau khi xem xét tổ chuyên gia đấu thầu đã chọn nhà thầu là công ty CP vật tư và thiết bị toàn bộ (Matexim). Đã ký hợp đồng ngày 04/07/2018 với GTHĐ là 28.000 triệu đồng (bao gồm VAT). Ứng trước 30% GTHĐ 8.400 triệu đồng ngày 13/07/2018. Thời gian thực hiện hợp đồng 08 tháng kể từ ngày nhà thầu nhận được tiền ứng trước.
 - Hệ thống điện điều khiển máy cán và máy cắt K6: Chào hàng cạnh tranh rộng rãi trong nước, 1 giai đoạn – 1 túi hồ sơ. Có 2 nhà thầu chào giá, sau khi xem xét, tổ chuyên gia đấu thầu đã chọn nhà thầu là công ty TNHH kỹ thuật điện Vạn Việt. Đã ký hợp đồng ngày 20/09/2018 với GTHĐ là 3.565 triệu đồng (bao gồm VAT). Ứng trước 30% GTHĐ 1.069 triệu đồng ngày 02/10/2018. Thời gian thực hiện hợp đồng 60 ngày kể từ ngày nhà thầu nhận được tiền ứng trước.
 - Máy biến áp dầu 3 pha: Chào hàng cạnh tranh rộng rãi trong nước, 1 giai đoạn – 1 túi hồ sơ. Có 2 nhà thầu chào giá, sau khi xem xét, tổ chuyên gia đấu thầu đã chọn nhà thầu là công ty CP vật tư và thiết bị toàn bộ. Đã ký hợp đồng ngày 05/09/2018 với GTHĐ là 1.190 triệu đồng (bao gồm VAT). Đã nhập kho và xuất treo trên TK 2412 Xây dựng cơ bản trong tháng 12/2018.
 - Nhân công và máy thi công móng thiết bị: Chào hàng cạnh tranh xây lắp. Chỉ có 01 nhà thầu tham gia là Công ty CP Đầu tư xây dựng Miền Nam. Đã ký hợp đồng ngày 22/11/2018 với GTHĐ là 991 triệu đồng (đã bao gồm VAT). Đang tiến hành xây dựng.
- Động cơ DC 375KW: Có 3 nhà cung cấp báo giá, phòng kỹ thuật đề xuất chọn công ty TNHH kỹ thuật điện Vạn Việt. Đã ký hợp đồng ngày 28/06/2018 với GTHĐ là 434,5 triệu đồng (bao gồm VAT). Đã nghiệm thu đưa vào sử dụng và tăng TSCĐ trong tháng 12/2018.



Handwritten signature

- Hệ thống DCS các thiết bị cán Simac: Đã ký hợp đồng với công ty CP công nghệ và tự động Đức Phong ngày 25/04/2018 GTHĐ là 1.007 triệu đồng (bao gồm VAT). Đã nhập kho phụ tùng thay thế và xuất sử dụng (phân bổ dần) trong tháng 08/2018.
- Hệ thống phần mềm quản lý ROXY: Tiếp tục tìm hiểu thêm đối tác phù hợp để triển khai thực hiện trong năm 2019.
- Hệ thống trung tâm thu thập dữ liệu, giám sát và điều khiển từ xa (SCADA): Chào hàng cạnh tranh rút gọn, bao gồm 2 gói thầu. Gói thầu thiết bị Scada và phụ trợ có 3 nhà thầu chào giá, sau khi xem xét, tổ chuyên gia xét thầu đã chọn nhà thầu công ty TNHH MTV TMXD Hoàng Anh Khoa với giá trị trúng thầu 826 triệu đồng (bao gồm VAT). Gói thầu lắp đặt hệ thống Scada có 3 nhà thầu chào giá, sau khi xem xét, tổ chuyên gia xét thầu đã chọn nhà thầu công ty TNHH phát triển công nghệ Mai Phương với giá trị trúng thầu 572 triệu đồng (bao gồm VAT). Đã nghiệm thu đưa vào sử dụng và tăng TSCĐ trong tháng 12/2018.
- Giá cán Blockmill: Dừng không thực hiện do không tìm được các đối tác đáp ứng theo yêu cầu, chuyển sang hướng mua dự phòng từng thiết bị đơn lẻ.
- Động cơ 700HP trạm Oxy 800m3/h: Chào giá cạnh tranh. Đã ký hợp đồng ngày 21/03/2018 với Công ty Metrotek international Co.Ltd với GTHĐ là 33.600 USD. Đã nghiệm thu và tăng TSCĐ trong tháng 09/2018.
- Máy phay trục cán CNC: Chào hàng cạnh tranh. Phòng kỹ thuật đã đăng thông báo mời chào hàng trên 03 số báo nhưng không có nhà thầu nào tham gia chào hàng. Ngày 12/10/2018 Công ty CP Cơ Khí Luyện Kim báo giá máy phay rãnh vằn CNC đã qua sử dụng. Tổ thẩm định công ty đã có báo cáo đánh giá về máy phay trục cán CNC nói trên và Tổng Giám Đốc đã phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Công ty CP Cơ Khí Luyện Kim. Đã ký hợp đồng ngày 25/10/2018 với GTHĐ là 1.430 triệu đồng (bao gồm VAT). Đã nghiệm thu và tăng TSCĐ trong tháng 11/2018.
- Máy nén khí King Power KPC75: Công ty chỉ căn cứ vào báo giá của công ty CP giải pháp kỹ thuật Nam Việt để ký hợp đồng mua bán thiết bị. Đã nghiệm thu và tăng TSCĐ trong tháng 10/2018.
- Kho thép thành phẩm (Kho C): Phần vật tư 409 triệu đồng do công ty cung cấp, phần xây lắp công ty ký hợp đồng ngày 04/09/2018 với công ty CP Xây lắp luyện kim với GTHĐ là 583 triệu đồng (bao gồm VAT). Đã nghiệm thu đưa vào sử dụng và tăng TSCĐ trong tháng 11/2018.
- Hệ thống vận chuyển và đóng bó thép cuộn: Đang thực hiện

2.2 Sửa chữa lớn (SCL):

ĐVT: Triệu đồng

TT	Hạng mục	KH SCL được phê duyệt (Chưa VAT)	Quyết toán (chưa có VAT)	Quyết toán (Bao gồm VAT)
A	B	1	2	3



1	Sửa chữa tấm đan, vét mương nước Công ty	200	181	198
2	Cống thoát nước thải sinh hoạt D300	200	Chưa thực hiện	
3	Chống dột nhà xưởng	680	670	737
4	Đường nội bộ Công ty	350	Chưa thực hiện	
5	Sửa chữa mặt bằng công nghệ PX luyện	300	295	325
6	Móng sàn ngụy tạo 3	520	520	571
7	Móng lò gia nhiệt 2 và con lăn	150	133	147
		2.400	1.799	1.978

2.3 Tài sản dài hạn khác:

Cuối kỳ so với đầu kỳ tăng 100,86%, do phát sinh và phân bổ một số công cụ dụng cụ, phụ tùng, chi phí có giá trị lớn sử dụng trên 12 tháng. Số còn phải phân bổ đến ngày 31/12/2018 là 6.775 triệu đồng, bình quân 1 tháng phải phân bổ vào chi phí năm 2019 khoảng 400 triệu đồng, chi tiết như sau:

		ĐVT: Triệu đồng	
TT	Công cụ dụng cụ, phụ tùng, chi phí	GT còn phải phân bổ đến 31/12/2018	Số tháng còn phải phân bổ
1	HT điều khiển điện cực tiết kiệm điện năng lò 20T	467	10
2	Trục cán Carbide 330 x 1493 (02 bộ)	96	3
3	Thay cửa văn phòng	263	12
4	Thiết bị điều khiển máy cán Block Mill ACS800-DCS800	789	31
5	Bánh cán 180/100.65 mm (20 cái)	325	11
6	Trục cán thép (08 cái 400, 16 cái 330, 6 cái 320, 6 cái 300)	935	32
7	Trục cán Carbide 02 cái K18A & 02 cái K19A	778	24
8	Trục cán TC Ring D12XK; D14XK; D14 330x240x176 (6 cái)	1.940	21
9	Trục cán gang	92	2
10	Trục cán thép (16.646 kg)	167	7
11	Trục cán TC Ring 330x1493 (12 cái)	552	15
12	Bánh cán 180/100.65 mm (12 cái)	372	19
	Cộng	6.775	



3 Nợ phải trả :

a/ Phải trả người bán ngắn hạn:	361.182 triệu đồng <u>62.743 triệu đồng</u>
b/ Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước:	<u>2.345 triệu đồng</u>
c/ Phải trả người lao động:	<u>16.470 triệu đồng</u>
d/ Chi phí phải trả ngắn hạn:	<u>352 triệu đồng</u>
• Trích trước chi phí kiểm toán độc lập	59 triệu đồng
• Trích trước lãi vay ngân hàng	293 triệu đồng
f/ Phải trả ngắn hạn khác:	<u>2.285 triệu đồng</u>
• Kinh phí công đoàn	206 triệu đồng
• Nhận ký quỹ, ký cược	565 triệu đồng
• Cổ tức và lãi trái phiếu chưa chi trả	856 triệu đồng
• Phải trả khác	658 triệu đồng

f/ Vay ngắn hạn:	<u>275.799 triệu đồng</u>
• NH TMCP Công thương VN CN I TP.HCM	64.709 triệu đồng
• NH TMCP Ngoại thương VN CN Biên Hòa	104.596 triệu đồng
• NH TMCP ĐTP TP.VN CN TP.HCM	106.494 triệu đồng
g/ Quỹ khen thưởng và phúc lợi:	<u>1.188 triệu đồng</u>

4 Thanh lý TSCĐ:

Trong năm 2018 đã tiến hành thanh lý các TSCĐ sau :

TT	Tên TSCĐ thanh lý	Nguyên giá (đồng)	GTCL (đồng)	GT Dự kiến thu hồi (đồng)	Duyệt cho thanh lý
1	Xe nâng 6T Hyster	459.405.569		45.000.000	TGD
2	Xe nâng 5T Hyster	416.366.717		26.250.000	TGD
3	Máy tiện T.630	98.592.870		15.000.000	TGD
	Cộng	974.365.156		86.250.000	

Công ty đã hạch toán giảm TSCĐ nhưng chưa tổ chức bán đấu giá hoặc thu hồi sắt phế liệu các tài sản nói trên.

5 Các chỉ số tài chính chủ yếu

TT	Chỉ số	ĐVT	Năm 2018	Năm 2017
1	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	13,83%	21,00%
2	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	86,17%	79,00%
3	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	59,11%	36,59%
4	Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	40,89%	63,41%
5	Khả năng thanh toán nhanh	lần	0,46	1,28
6	Khả năng thanh toán hiện hành	lần	1,46	2,16
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần	%	1,28%	3,52%
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng TS (ROA)	%	5,25%	15,69%
9	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu (ROE)	%	12,85%	24,74%
10	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS)	VNĐ	2.113	4.395

Nhận xét :

- Tài sản ngắn hạn chiếm tỉ trọng lớn hơn tài sản dài hạn trên tổng tài sản so với cùng kỳ. Tương tự nợ phải trả chiếm tỉ trọng lớn hơn nguồn vốn chủ sở hữu trên tổng nguồn vốn so với cùng kỳ. Nguyên nhân do hàng tồn kho tăng cao so với cùng kỳ, điều này buộc công ty phải gia tăng khoản vay ngân hàng ngắn hạn để bù đắp, làm cho số dư nợ phải trả tăng cao.
- Khả năng thanh toán nhanh và khả năng thanh toán hiện hành đều giảm. Nguyên nhân chủ yếu do khoản tiền và các khoản tương đương tiền giảm, trong khi nợ phải trả ngắn hạn tăng so với cùng kỳ.
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên nguồn vốn chủ sở hữu đều giảm so với cùng kỳ.

- Lãi cơ bản trên cổ phiếu so cùng kỳ giảm từ 4.395 đồng xuống còn 2.113 đồng cho 1 cổ phiếu.

II. Kết quả kinh doanh năm 2018

DVT: Triệu đồng

TT	Chi tiêu	TH năm 2018	TH năm 2017	Tăng giảm so cùng kỳ	% tăng giảm so cùng kỳ
A	B	1	2	3	4 = 3/2
1	Doanh thu thuần	2.512.158	1.894.197	617.961	32,62%
2	Giá vốn hàng bán	2.423.070	1.766.709	656.361	37,15%
3	Lợi nhuận gộp	89.088	127.488	(38.400)	-30,12%
4	Chi phí bán hàng	21.314	18.472	2.842	15,39%
5	Chi phí QLDN	19.606	26.290	(6.684)	-25,42%
6	Lợi nhuận từ HĐKD	48.168	82.726	(34.558)	-41,77%
7	Doanh thu HĐTC	1.234	1.255	(21)	-1,67%
8	Chi phí HĐTC	8.472	2.596	5.876	226,35%
9	<i>Trong đó : chi phí lãi vay</i>	<i>8.471</i>	<i>2.596</i>	<i>5.875</i>	<i>226,31%</i>
10	Lợi nhuận từ HĐTC	(7.238)	(1.341)	(5.897)	-439,75%
11	Thu nhập khác	769	3.022	(2.253)	-74,55%
12	Chi phí khác	1.557	275	1.282	466,18%
13	Lợi nhuận khác	(788)	2.747	(3.535)	-128,69%
14	Tổng lợi nhuận trước thuế	40.142	84.132	(43.990)	-52,29%

Nhận xét:

1/ Về thực hiện so với kế hoạch (KH) 2018 :

- Lợi nhuận năm đạt 80,28% so với KH (TH 40.142 triệu đồng / KH 50.000 triệu đồng)

2/ Về thực hiện so với cùng kỳ năm 2017 :

- Doanh thu thuần và giá vốn năm 2018 so với cùng kỳ đều tăng, nhưng giá vốn tăng lớn hơn, điều này làm cho lợi nhuận gộp năm 2018 so với cùng kỳ giảm 30,12%.
- Mặc dù so với cùng kỳ chi phí QLDN giảm 25,42%, nhưng do chi phí bán hàng tăng 15,39%, chi phí tài chính tăng 226,35% (chủ yếu do chi phí lãi vay tăng), làm cho lợi nhuận trước thuế so với cùng kỳ giảm 52,29%.
- Xét tổng chi phí bán hàng, chi phí QLDN và chi phí tài chính:
 - + Năm 2018 là 49.392 triệu đồng, bình quân một tấn sản phẩm thép cán phải chịu 290.518 đồng /1 tấn SP
 - + Năm 2017 là 47.358 triệu đồng, bình quân một tấn sản phẩm thép cán phải chịu 327.400 đồng /1 tấn SP.
 - + Như vậy so với cùng kỳ giảm 36.882 đồng / 1 tấn SP.



Handwritten signature

III. Đánh giá việc hoàn thành các chỉ tiêu SXKD năm 2018

TT	Chi tiêu	TH năm 2018	TH năm 2017	Tăng giảm so với cùng kỳ	% tăng giảm so với cùng kỳ
A	B	1	2	3	4 = 3/2
1	Sản lượng sản xuất				
1.1	Phôi thép (Tấn)	206.091	171.548	34.543	20,14%
	- Phôi thép (SX)	204.391	171.548	32.843	19,15%
	- Phôi thép (Nhận SX)	1.700	0	1.700	
1.2	Thép cán (Tấn)	179.103	146.148	32.956	22,55%
1.3	Oxy				
	- Thổi lò (m3)	4.486.560	4.120.955	365.605	8,87%
	- Nạp chai (chai)	114.607	242.280	(127.673)	-52,70%
2	Sản lượng tiêu thụ				
2.1	Phôi thép SX bán ngoài(Tấn)	16.823	21.016	(4.192)	-19,95%
2.2	Thép cán (Tấn)	170.013	144.649	25.365	17,54%
2.3	Oxy				
	- Thổi lò (m3)	4.486.560	4.120.955	365.605	8,87%
	- Nạp chai (chai)	114.607	242.280	(127.673)	-52,70%

Nhận xét:

1/ Về thực hiện so với kế hoạch (KH):

- Sản lượng SX phôi thép đạt 114,50% (206.091 tấn / 180.000 tấn).
- Sản lượng SX thép cán đạt 119,40% (179.103 tấn / 150.000 tấn).
- Sản lượng phôi thép SX bán ngoài đạt 67,29% (16.823 tấn / 25.000 tấn).
- Sản lượng tiêu thụ thép cán đạt 113,34% (170.013 tấn / 150.000 tấn).

2/ Về thực hiện so với cùng kỳ:

- Sản lượng SX phôi thép năm 2018 so với cùng kỳ tăng 20,14%.
- Sản lượng SX thép cán năm 2018 so với cùng kỳ tăng 22,55%.
- Sản lượng phôi thép SX bán ngoài năm 2018 so với cùng kỳ giảm 19,95%.
- Sản lượng tiêu thụ thép cán năm 2018 so với cùng kỳ tăng 17,54%.

C. KIẾN NGHỊ

Năm 2018 trong tình hình thị trường thép cạnh tranh gay gắt, công ty đã có nhiều nỗ lực cố gắng hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất và tiêu thụ, mặc dù chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế chỉ đạt hơn 80% so với kế hoạch, nhưng vẫn đảm bảo đảm được thu nhập cho người lao động và cổ tức cho các cổ đông.

Tuy nhiên cũng còn một số vấn đề cần bổ sung để hiệu quả SXKD được tốt hơn, ban kiểm soát đề nghị:

1. Tiếp tục tăng cường công tác quản lý thu mua thép phế liệu theo lô, công tác đánh giá và phân loại chất lượng thép phế liệu.
2. Tiếp tục thực hiện tiết kiệm chi phí sản xuất, rà soát giảm định mức tiêu hao, nhất là tiêu hao thép phế liệu, điện và phôi để giảm giá thành tăng lợi thế cạnh tranh.

3. Xây dựng quy chế quản lý vốn bằng tiền đảm bảo phù hợp các nguyên tắc tập trung, kịp thời, hiệu quả và tránh ứ đọng vốn.

Báo cáo này đã được tất cả các thành viên trong Ban Kiểm soát nhất trí thông qua.

TM.BAN KIỂM SOÁT

Trưởng ban



Nguyễn Phước Hải



Số: 13 /TTr-HĐQT-VCA

Biên Hòa - Đồng Nai, ngày 29 tháng 03 năm 2019

TỜ TRÌNH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN, TRÍCH LẬP CÁC QUỸ NĂM 2018

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Thép VICASA-VNSTEEL;
- Căn cứ vào kết quả SXKD năm 2018 của Công ty cổ phần Thép VICASA-VNSTEEL.

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Thép VICASA-VNSTEEL kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua tờ trình phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2018 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận năm 2017 chuyển qua năm 2018	30.412.239.687
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2018	32.097.073.408
3	Lợi nhuận sau thuế lũy kế đến ngày 31/12/2018	62.509.313.095
4	Chia cổ tức: 30% vốn điều lệ	45.561.966.000
5	Trích lập quỹ Phúc lợi, Khen thưởng: 10% lợi nhuận	3.209.707.340
6	Thưởng HĐQT, BKS, BĐH, TKHĐQT	224.200.000
7	Lợi nhuận lũy kế còn lại chưa phân phối chuyển qua năm 2019	13.513.439.755

Đối với lợi nhuận lũy kế còn lại chưa phân phối: Đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty xem xét, quyết định phân phối lợi nhuận tại thời điểm thích hợp.

Trên đây phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2018 của Công ty, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lê Văn Cam

Số: 14 /TTr-HĐQT-VCA

Biên Hòa - Đồng Nai, ngày 29 tháng 03 năm 2019

TỜ TRÌNH KẾ HOẠCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2019

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Thép VICASA-VNSTEEL;
- Căn cứ vào kế hoạch SXKD năm 2019 của Công ty cổ phần Thép VICASA-VNSTEEL.

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Thép VICASA-VNSTEEL kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2019 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận trước thuế năm 2019	30.165.000.000
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2019 (Thuế TNDN 20%)	24.132.000.000
3	Lợi nhuận năm 2018 chuyển qua năm 2019	13.513.439.755
4	Chia cổ tức: 15% vốn điều lệ	22.780.983.000
5	Trích lập quỹ Phúc lợi, Khen thưởng: 10% lợi nhuận	2.413.200.000
6	Thưởng HĐQT, BKS, BĐH, TKHĐQT	500.000.000
7	Lợi nhuận lũy kế còn lại chưa phân phối	11.951.256.755

Trên đây là kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2019 của Công ty, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Số: 15 /TTr-HĐQT-VCA

Biên Hòa - Đồng Nai, ngày 29 tháng 03 năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v: Mức thù lao và tiền lương của Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, thư ký HĐQT và Kế toán trưởng năm 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Thép VICASA - VNSTEEL

Căn cứ:

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thép VICASA - VNSTEEL;
- Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019;

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Thép VICASA – VNSTEEL kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 xem xét và thông qua:

1. Tiền lương Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Trưởng Ban kiểm soát, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng:

+ Chủ tịch HĐQT:	41,00 triệu đồng/người/tháng.
+ Tổng Giám đốc:	40,00 triệu đồng/người/tháng
+ Ủy viên HĐQT:	29,00 triệu đồng/người/tháng
+ Phó Tổng Giám đốc:	34,00 triệu đồng/người/tháng
+ Trưởng Ban kiểm soát:	29,00 triệu đồng/người/tháng
+ Kế toán trưởng:	29,00 triệu đồng/người/tháng

2. Thù lao của thành viên không chuyên trách HĐQT, Ban kiểm soát, thư ký HĐQT:

+ Ủy viên HĐQT:	4,00 triệu đồng/người/tháng
+ Kiểm soát viên, thư ký HĐQT:	3,00 triệu đồng/người/tháng

Đối với người quản lý tham gia Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát làm việc trực tiếp được Công ty trả lương hàng tháng theo chức danh quản lý chuyên trách, không hưởng thù lao hàng tháng chức danh kiêm nhiệm.

Trường hợp Kiểm soát viên, thư ký HĐQT kiêm nhiệm hưởng lương chuyên môn nghiệp vụ, được hưởng thù lao theo quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lê Văn Cam

TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM-CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP VICASA-VNSTEEL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 16 /TTr-HĐQT



Biên Hòa - Đồng Nai, ngày 29 tháng 03 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc: Lựa chọn Công ty Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019

Kính gửi: ĐHCĐ Công ty cổ phần Thép VICASA - VNSTEEL

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 06 năm 2006;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thép VICASA - VNSTEEL.

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Thép VICASA – VNSTEEL kính trình Đại hội đồng cổ đông Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty năm 2019 một trong số năm Công ty kiểm toán sau:

1. Công ty Deloitte;
2. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;
3. Công ty PricewaterhouseCoopers (PwC);
4. Công ty Ernst and Young (E&Y);
5. Công ty KPMG.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

A handwritten signature in blue ink, appearing to read "Nguyễn Phước Hải".

Nguyễn Phước Hải

Số: 17 /TTTr-HĐQT-VCA

Biên Hòa - Đồng Nai, ngày 29 tháng 03 năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v: Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thời điểm thích hợp để
Niêm yết cổ phần Công ty CP Thép VICASA-VNSTEEL
trên sàn giao dịch chứng khoán HOSE

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Nghị định số 71/2017/NĐ-CP, ngày 06 tháng 6 năm 2017;
- Thông tư số 95/2017/TT-BTC, ngày 22 tháng 9 năm 2017;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Thép VICASA - VNSTEEL, ngày 28 tháng 03 năm 2018;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua việc:
Trình Đại hội đồng cổ đông năm 2019, Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty chọn thời
điểm thích hợp để niêm yết cổ phần trên sàn giao dịch chứng khoán HOSE.

Trân trọng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



CÔNG TY
CỔ PHẦN
THÉP
VICASA-VNSTEEL

Lê Văn Cam

Số: 18 /TTr-HĐQT-VCS

Biên Hòa - Đồng Nai, ngày 29 tháng 03 năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua miễn nhiệm và bầu bổ sung một thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2018 - 2023

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Thép VICASA-VNSTEEL;
- Căn cứ quyết định 321/QĐ-VNS ngày 21/12/2018 về việc chấm dứt ủy quyền đại diện phần vốn Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP tại Công ty CP Thép VICASA-VNSTEEL.
- Căn cứ quyết định 322/QĐ-VNS ngày 21/12/2018 về việc ủy quyền đại diện phần vốn Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP tại Công ty CP Thép VICASA-VNSTEEL.
- Căn cứ vào Đơn từ nhiệm chức danh thành viên HĐQT ngày 31/12/2018 của ông Nguyễn Xuân Tiến.
- Căn cứ tình hình thực tế tại Công ty.

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 ngày 28/03/2018, các cổ đông Công ty đã bầu Hội đồng Quản trị Công ty nhiệm kỳ 2018 - 2023 gồm 05 thành viên. Nay vì lý do điều động luân chuyển công tác, ông Nguyễn Xuân Tiến đã có đơn xin từ nhiệm chức danh thành viên HĐQT kể từ ngày 01/01/2019.

Sau xem xét đơn từ nhiệm trên, đồng thời căn cứ vào quy định điểm c khoản 1 điều 20 của Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Thép VICASA - VNSTEEL, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và chấp thuận việc miễn nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng Quản trị của ông Nguyễn Xuân Tiến.

Để đảm bảo cho Hội đồng quản trị có đủ số lượng thành viên cần thiết để hoạt động, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và chấp thuận bầu bổ sung 01 thành viên Hội đồng Quản trị để thay thế cho ông Nguyễn Xuân Tiến vừa từ nhiệm.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Lê Văn Cam



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho các ứng viên vào Hội đồng Quản trị)

Họ và tên : Huỳnh Công Du Chức vụ hiện tại: Tổng Giám đốc

Ứng cử viên: Ủy viên Hội đồng Quản trị

Họ và tên: Huỳnh Công Du Bí danh: Không

Ngày sinh: 13/01/1966 Nơi sinh: Xã Phước Đông, huyện Cần Đức, tỉnh Long An

CCCD: 080066000345 Ngày cấp: 28/08/2018 Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Địa chỉ thường trú: Số 24, đường số 7, KDC Nam Long, P.Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. HCM

Số ĐT liên lạc: 0903732684

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư luyện kim.

Quá trình đào tạo:

- + Từ tháng 9/1985 đến tháng 8/1990: Đại học Thép và Hợp kim Moscow, Kỹ sư luyện kim, Hệ chính quy;
- + Từ năm 1993 đến năm 1996: Đại học Kinh tế TP.HCM, Cử nhân Kinh tế - Quản trị kinh doanh;
- + Năm 1996: Bộ Công nghiệp, Giấy chứng nhận Giám đốc doanh nghiệp;
- + Năm 1999: IFA-Thụy Điển (SIDA), Diploma Quản trị sản xuất;
- + Năm 2000: AOTS – Nhật Bản: Giấy chứng nhận Quản trị sản xuất;
- + Từ năm 2002 đến năm 2004: Học viện Chính trị, Cao cấp Lý luận Chính trị;
- + Năm 2006: Đại học Kinh tế TP.HCM, Giám đốc tài chính;
- + Năm 2014: Học viện Quốc phòng, Bồi dưỡng QPAN.

Quá trình công tác:

- + Từ tháng 01/1991 đến tháng 01/1993: Kỹ sư thực tập Nhà máy Thép Biên Hòa (VICASA);
- + Từ tháng 01/1993 đến tháng 05/1993: Kỹ thuật viên – VICASA;
- + Từ tháng 6/1993 đến tháng 9/1993: Phó Quản đốc PX Cán – VICASA;
- + Từ tháng 9/1993 đến tháng 01/1995: Quyền Quản đốc PX Cán – VICASA;
- + Từ tháng 01/1995 đến tháng 8/1998: Quản đốc PX Cán – VICASA;
- + Từ tháng 9/1998 đến tháng 4/2000: Phó Giám đốc VICASA;
- + Từ tháng 4/2000 đến tháng 4/2002: Phó phòng Kỹ thuật Công ty Thép Miền Nam;



- + Từ tháng 4/2002 đến tháng 4/2004: Phó ban Quản lý dự án Cán nguội Phú Mỹ;
- + Từ tháng 4/2004 đến tháng 6/2007: Phó Giám đốc Công ty Thép Tấm lá Phú Mỹ;
- + Từ tháng 6/2007 đến tháng 3/2009: Phó Tổng Giám đốc thứ nhất Công ty cổ phần Thép Essa Việt Nam;
- + Từ tháng 4/2009 đến tháng 2/2011: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Thép Tấm lá Thống Nhất;
- + Từ tháng 2/2011 đến tháng 12/2014: Giám đốc Công ty Thép Tấm lá Phú Mỹ;
- + Từ tháng 1/2015 đến tháng 12/2018: Tổng Giám đốc Công ty TNHH Gia công và Dịch vụ Thép Sài Gòn;
- + Từ tháng 01/2019 đến nay: Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Thép VICASA-VNSTEEL.

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Các lợi ích liên quan đến Công ty (nếu có): Không

Số CP nắm giữ (tại thời điểm):	2.278.125 cổ phần, chiếm 15% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu:	2.278.125 cổ phần, chiếm 15% vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

Các cam kết nắm giữ (nếu có)

- Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:
- 1- Mối quan hệ: Vợ
 Tên cá nhân/tổ chức: Huỳnh Thị Lệ Nga
 nắm giữ: 5.737 cổ phần, chiếm 0,0378% vốn điều lệ.
 - 2- Mối quan hệ: ..., Tên cá nhân/tổ chức:nắm giữ: CP, chiếm% vốn điều lệ

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát./.

Biên Hòa, ngày 18 tháng 03 năm 2019

Người khai

Huỳnh Công Du





CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP VICASA - VNSTEEL

KCN Biên Hòa 1, Đường số 9, P.An Bình, TP.Biên Hòa, Đồng Nai

Tel: (0251) 3836148 - 3836090; Fax: (0251) 3836505

Website: www.vicasasteel.com

GIẤY ĐỀ NGHỊ TỰ ĐỀ CỬ VÀO THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2018 - 2023

Kính gửi: Công ty Cổ phần Thép VICASA - VNSTEEL

Tôi tên là: **HUỲNH CÔNG DU** Sinh ngày: 13/01/1966

CCCD số: 080066000345 Ngày cấp: 28/08/2018 Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.

Địa chỉ thường trú: Số 24, đường số 7, KDC Nam Long, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP.Hồ Chí Minh.

Trình độ học vấn: Đại học Chuyên ngành: Kỹ sư Luyện Kim; Cử nhân Kinh tế-QTKD

Số lượng cổ phần sở hữu (tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019): Đại diện **2.278.125 cổ phần** (tỷ lệ 15% vốn điều lệ); Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: **22.781.250.000 đồng** trong đó:

- Đại diện sở hữu: 2.278.125 cổ phần
- Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần

Đề nghị Công ty Cổ phần Thép VICASA-VNSTEEL cho tôi được tự đề cử vào Hội đồng Quản trị của Công ty Cổ phần Thép VICASA-VNSTEEL nhiệm kỳ 2018 - 2023.

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Hội đồng Quản trị tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty Cổ phần Thép VICASA-VNSTEEL. Xin trân trọng cảm ơn.

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao Thẻ căn cước công dân/ Hộ khẩu thường trú.
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên.
- Bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn.

Biên Hòa, ngày 15 tháng 03 năm 2019

Người tự đề cử

Huỳnh Công Du

Biên Hòa, Đồng Nai – Ngày 29 tháng 03 năm 2019

QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2018 – 2023

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được quốc hội Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua tại khóa XIII, kỳ họp thứ 8 ngày 26/11/2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật chứng khoán được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2010;
- Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/03/2018;
- Quy chế Quản trị nội bộ của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/03/2018;
- Nghị quyết thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 số 07/NQ – HDQT – VCA ngày 28/02/2019 của Hội đồng quản trị Công ty.

Ban Kiểm phiếu Đại hội công bố Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2018 – 2023 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Thép VICASA-VNSTEEL như sau:

I. Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt

- | | | |
|------------|---|---|
| - Công ty | : | Công ty Cổ phần Thép VICASA-VNSTEEL |
| - HDQT | : | Hội đồng quản trị |
| - BTC | : | Ban tổ chức Đại hội |
| - ĐHĐCĐ | : | Đại hội đồng cổ đông |
| - Đại biểu | : | Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) |

II. Chủ tọa tại Đại hội

Chủ tọa tại đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể là:

- Giới thiệu danh sách đề cử bổ sung vào Hội đồng quản trị.
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có)

III. Số lượng, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn làm thành viên HDQT

1. Số lượng thành viên HDQT bầu bổ sung : 01 người
2. Nhiệm kỳ : 2018 – 2023

3. Số lượng ứng viên HĐQT tối đa : Không hạn chế
4. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị (Theo khoản 1 Điều 151 Luật Doanh nghiệp 68/2014/QH13, Điều 12 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP)
 - Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp 68/2014/QH13;
 - Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;
 - Thành viên Hội đồng quản trị công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 công ty khác.

IV. Nguyên tắc bầu cử

- Thực hiện đúng theo qui định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được đại hội thông qua. Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, tự đề cử vào Hội đồng quản trị.

V. Qui định đề cử thành viên Hội đồng quản trị (Theo khoản 2 Điều 25 Điều lệ)

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng (tính tới thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2019) có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị.

Số lượng ứng viên mà cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền đề cử thực hiện như sau:

- Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;
- Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
- Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
- Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
- Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 65% trở lên được đề cử năm (05) ứng viên trở lên;

Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Khoản 4 Điều 33 Quy chế nội bộ về quản trị công ty, cụ thể:

HĐQT sẽ chuẩn bị danh sách ứng viên theo các tiêu chí sau:

- Số lượng ứng viên: là số lượng còn thiếu sau khi tổng hợp danh sách ứng viên hợp lệ thông qua đề cử, ứng cử tại danh sách trên;
- Ứng viên do HĐQT giới thiệu phải được đa số Thành viên HĐQT đương nhiệm tiến hành biểu quyết thông qua;
- Ứng viên do HĐQT giới thiệu phải đảm bảo tối thiểu các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 151 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13.



Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật

VI. Hồ sơ tham gia đề cử để bầu bổ sung vào HĐQT

1. Hồ sơ đề cử vào HĐQT

(Mẫu biểu được đăng tải trên website của Công ty theo địa chỉ: Email: vicasteel@vicasteel.com)

- Giấy đề nghị đề cử (ứng cử) tham gia HĐQT (theo mẫu);
- Sơ yếu lý lịch ứng viên (theo mẫu);
- Bản chứng thực các giấy tờ trong thời hạn 06 tháng các giấy tờ sau: CMND/Hộ chiếu/Thẻ căn cước/Hộ khẩu thường trú (nếu có) hoặc Giấy Đăng ký doanh nghiệp (đối với tổ chức);
- Bản chứng thực các giấy tờ trong thời hạn 06 tháng các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có);
- Giấy tờ xác nhận tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông/nhóm cổ đông đáp ứng điều kiện đề cử theo Quy chế này quy định;

Người đề cử vào HĐQT và BKS phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

Các mẫu trên được đăng tải trên website: Email: vicasteel@vicasteel.com (Mục: Quan hệ cổ đông, Tài liệu cổ đông thường niên năm 2019) từ ngày 31/03/2019.

2. Địa điểm và thời hạn nhận hồ sơ đề cử

Để tạo điều kiện cho công tác tổ chức Đại hội, các ứng viên vui lòng gửi hồ sơ về trước **15h ngày 05/04/2019** theo địa chỉ sau:

Công ty Cổ phần Thép VICASA-VNSTEEL.

Địa chỉ: KCN Biên Hòa 1, Đường số 9, P.An Bình, TP.Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

Điện thoại: 0251.3836148

Fax: 0251.3836505

Liên hệ: C.Kim Anh-0903.850192; C.Thanh-0979.575985; C.Tuyền-0932.746543

Nếu trong trường hợp các ứng cử viên được các nhóm cổ đông đề cử ngay tại Đại hội, vui lòng gửi hồ sơ đề cử về cho Thư ký Đại hội trước khi tiến hành bầu cử.

VII. Danh sách ứng cử viên

- Dựa vào Hồ sơ đề cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng viên, Thư ký Đại hội sẽ lập Danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện qui định để bầu HĐQT.
- Danh sách ứng cử viên HĐQT được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

VIII. Phương thức bầu cử:

- Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu (Theo khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp)



- + Theo đó mỗi đại biểu có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu nhân (x) với số thành viên HĐQT cần bầu.
- + Đại biểu tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
- Trường hợp phát sinh thêm ứng viên trong ngày diễn ra đại hội, đại biểu có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).
- Trong trường hợp có sự lựa chọn nhầm lẫn, đại biểu liên hệ với Ban kiểm phiếu để được cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp phiếu cũ.

IX. Phiếu bầu cử

1. Nội dung của Phiếu bầu cử

- Phiếu bầu cử (phiếu bầu) là phiếu có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo Công ty.
- Mỗi đại biểu sẽ được phát một (01) Phiếu bầu bổ sung Hội đồng quản trị. Đại biểu khi được phát phiếu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu.

2. Cách ghi Phiếu bầu cử

Mỗi đại biểu được phát một (01) phiếu bầu. Cách ghi phiếu bầu được hướng dẫn cụ thể như sau:

- + Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng viên trúng cử.
- + Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc nhiều ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” của các ứng viên tương ứng.
- + Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng.

Lưu ý:

Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” vừa ghi số lượng ở ô “Số phiếu bầu” thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở ô “Số phiếu bầu”.

3. Tính hợp lệ và không hợp lệ của phiếu bầu cử

- Phiếu bầu hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu; phải có chữ ký, ghi rõ họ tên của đại biểu tham dự.
- Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:
 - + Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu;
 - + Ghi nội dung trên phiếu bầu bằng viết chì;
 - + Gạch tên các ứng cử viên;
 - + Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu treo của công ty, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài qui định cho phiếu bầu;
 - + Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng ứng viên trúng cử;



- + Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của cổ đông hoặc đại diện lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu;
- + Phiếu nộp sau khi Ban kiểm phiếu đã mở niêm phong thùng phiếu;
- + Không có chữ ký của đại biểu tham dự.

4. Bỏ phiếu và Kiểm phiếu

- Trong trường hợp có sự sai sót, cổ đông có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).
- Đại biểu bỏ phiếu bầu cử vào thùng phiếu đã được niêm phong do Ban kiểm phiếu giám sát.
- Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, việc kiểm phiếu sẽ được tiến hành dưới sự giám sát của Ban kiểm soát hoặc đại diện cổ đông.
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với Chủ tọa giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).
- Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được lưu trữ theo quy định.

5. Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng cử viên (Theo Điều 144 Luật Doanh nghiệp)

- Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.
- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.
- Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số thành viên HĐQT thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

X. Hiệu lực thi hành

Quy chế bầu cử này có hiệu lực thực hiện ngay khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Quy chế này sẽ hết hiệu lực khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Thép VICASA-VNSTEEL kết thúc.

Trên đây là toàn bộ quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2018 – 2023 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Thép VICASA-VNSTEEL.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Lê Văn Cam